

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 332/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 54/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, bao gồm:

1. Quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về:

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định tại khoản 7 Điều 7;

b) Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia theo quy định khoản 4 Điều 8;

c) An toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ và an ninh hạt nhân theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, khoản 2 Điều 22, Điều 23, khoản 5 Điều 24, khoản 4 Điều 25;

d) Thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ theo quy định tại Điều 26, Điều 27;

đ) Vận chuyển, vận chuyển quá cảnh, nhập khẩu và xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 5 Điều 30, Điều 31, khoản 6 Điều 32;

e) Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 36, khoản 2 Điều 37, khoản 3 Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 40;

g) Thông báo, khai báo, cấp phép về công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại khoản 4 Điều 55, khoản 4 Điều 56, khoản 3 Điều 57, khoản 5 Điều 58;

h) Thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định tại Điều 59, Điều 60;

i) Thanh sát hạt nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 62, khoản 1 Điều 63;

k) Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo quy định tại Điều 65, khoản 3 Điều 66, khoản 3 Điều 67;

l) Bồi thường thiệt hại hạt nhân và bảo đảm tài chính theo quy định tại khoản 9 Điều 69, Điều 70.

2. Biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về:

a) Địa điểm phải được khảo sát, đánh giá mức chiếu xạ hiện hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 22;

b) Thiệt hại hạt nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 69.

3. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chế biến chất phóng xạ là quá trình làm thay đổi tính chất hóa học, trạng thái vật lý của chất phóng xạ.

2. Chiếu xạ công chúng là chiếu xạ mà người dân nhận được do ảnh hưởng từ công việc bức xạ, sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và chiếu xạ hiện hữu, không bao gồm chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ y tế.

3. Chiếu xạ nghề nghiệp là chiếu xạ mà nhân viên bức xạ nhận được trong quá trình làm việc. Chiếu xạ nghề nghiệp bao gồm chiếu xạ ngoài và chiếu xạ trong.

4. Chiếu xạ y tế là sự tác động của bức xạ ion hóa lên các đối tượng sau: người bệnh khi thực hiện chẩn đoán hoặc điều trị bệnh; người được kiểm tra hoặc giám định sức khỏe; người tình nguyện tham gia nghiên cứu y sinh học, người tình nguyện giúp đỡ và chăm sóc người bệnh khi người bệnh được chẩn đoán hoặc điều trị bằng bức xạ ion hóa.

5. Giới hạn liều là giá trị không được phép vượt quá của liều hiệu dụng hoặc liều tương đương đối với cá nhân do bị chiếu xạ từ các công việc bức xạ được kiểm soát.

6. Hệ thống bảo vệ thực thể là một bộ tích hợp các biện pháp bảo vệ thực thể nhằm ngăn chặn, phát hiện và ứng phó với các hành vi xâm nhập, truy cập trái phép hoặc phá hoại đối tượng được bảo vệ. Các biện pháp bảo vệ thực thể bao gồm biện pháp về nhân sự, quy trình cần thực hiện và thiết bị bảo đảm an ninh.

7. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ, tài liệu với nội dung được kê khai theo quy định của Nghị định này.

8. Hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân là hồ sơ bao gồm: thông tin chung về cơ sở; sơ đồ của cơ sở; các đặc trưng thiết kế của cơ sở; thiết bị liên quan đến quy trình kế toán hạt nhân và các biện pháp giám sát; dạng, lượng, vị trí và dòng dịch chuyển vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn sử dụng tại cơ sở; quy trình kế toán hạt nhân được áp dụng tại cơ sở.

9. Kế toán hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kiểm kê hạt nhân và lập báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, bao gồm báo cáo kiểm kê, báo cáo thay đổi và báo cáo cân đối vật liệu.

10. Khu vực giám sát là khu vực mà các điều kiện chiếu xạ được theo dõi nhưng không cần thiết phải có biện pháp bảo vệ và quy định về an toàn đặc biệt như đối với khu vực kiểm soát.

11. Khu vực kiểm soát là khu vực phải áp dụng biện pháp bảo vệ và quy định an toàn đặc biệt nhằm kiểm soát sự chiếu xạ hoặc ngăn ngừa nhiễm bẩn phóng xạ lan rộng trong điều kiện làm việc bình thường, ngăn ngừa hoặc hạn chế mức độ chiếu xạ tiềm năng (là tình huống chiếu xạ không chắc chắn xảy ra nhưng có thể xảy ra do sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, do một sự kiện hoặc một loạt các sự kiện mang tính xác suất, bao gồm hỏng thiết bị và lỗi trong vận hành).

12. Lưu giữ nguồn phóng xạ bao gồm lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ trước khi đưa vào sử dụng tại khu vực riêng biệt, thuận tiện cho việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

13. Mức liều kiểm chế là giá trị liều chiếu xạ mà một cá nhân có thể nhận được từ một nguồn, một cơ sở hoặc một công việc bức xạ; được sử dụng như một thông số để đánh giá việc tối ưu hóa bảo vệ bức xạ; là căn cứ để xem xét, điều chỉnh các biện pháp bảo vệ nhằm bảo đảm mức liều thực tế mà một cá nhân có thể nhận được duy trì ở mức thấp nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

14. Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình gồm nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2; nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình gồm nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 3; nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm dưới trung bình gồm nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 4 và Nhóm 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ.

15. Nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là nguồn phóng xạ kín không còn được sử dụng và không có ý định tiếp tục được sử dụng trong công việc bức xạ đã được cấp phép.

16. Nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát là nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp, không được khai báo theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và Nghị định này.

17. Rào cản vật lý là hàng rào, tường hoặc chướng ngại vật nhằm kiểm soát việc ra vào, trì hoãn và ngăn chặn việc xâm nhập trái phép vào khu vực cần bảo vệ.

18. Sử dụng nguồn phóng xạ là việc sử dụng nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ gắn trong các thiết bị.

19. Thiết bị chiếu xạ là máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu.

20. Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ là việc thay đổi giới hạn vận hành so với quy định trong Giấy phép, thay đổi thông số kỹ thuật của thiết bị bức xạ có ảnh hưởng đến việc bảo đảm an toàn bức xạ của cơ sở.

21. Thẩm định để cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các hoạt động: rà soát, kiểm tra, đánh giá có hệ thống các nội dung thông tin của các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ theo các quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử, Nghị định này và văn bản pháp luật có liên quan; đánh giá việc triển khai công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ, chất lượng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử để xác định căn cứ cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cho tổ chức, cá nhân.

22. Thử nghiệm thiết bị bức xạ là việc kiểm tra, đánh giá đặc tính kỹ thuật của thiết bị so với thiết kế trước khi đưa thiết bị bức xạ hoặc bộ phận phát bức xạ sau khi lắp ráp, chế tạo vào hoạt động.

23. Sự cố y khoa liên quan đến bức xạ là các tình huống không mong muốn xảy ra trong quá trình chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bằng bức xạ ion hóa do các yếu tố khách quan, chủ quan mà không phải do diễn biến bệnh lý hoặc cơ địa người bệnh, tác động sức khỏe, tính mạng của người bệnh.

Điều 3. Tổ chức, vận hành Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (sau đây viết tắt là Nền tảng số) phải bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan; phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng.

2. Cơ sở dữ liệu trên Nền tảng số:

a) Cơ sở dữ liệu dùng chung gồm: cơ sở dữ liệu về hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; cơ sở dữ liệu chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân; cơ sở dữ liệu về thanh tra, kiểm tra an toàn bức xạ và hạt nhân; cơ sở dữ liệu về liều chiếu xạ cá nhân; cơ sở dữ liệu về quan trắc phóng xạ môi trường, sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

b) Cơ sở dữ liệu dùng riêng gồm: cơ sở dữ liệu về nhân viên bức xạ; cơ sở dữ liệu về đào tạo an toàn bức xạ và hạt nhân; cơ sở dữ liệu về hồ sơ báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ; cơ sở dữ liệu về hồ sơ quản lý thanh sát hạt nhân; cơ sở dữ liệu về hồ sơ quản lý thông tin nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và cơ sở hạt nhân khác.

c) Cơ sở dữ liệu mở gồm: cơ sở dữ liệu về hoạt động nghiên cứu, phát triển năng lượng nguyên tử; cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

d) Việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Nền tảng số phải tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin, lưu trữ, thống kê, cơ yếu, viễn thông.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Nền tảng số có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì xây dựng, triển khai, duy trì Nền tảng số và cơ sở dữ liệu trên Nền tảng số; phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng, triển khai Nền tảng số;

b) Tổ chức hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền và phổ biến kỹ năng sử dụng Nền tảng số;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền kế hoạch, bố trí và huy động các nguồn lực để đầu tư, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số.

4. Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện, duy trì, vận hành, nâng cấp Nền tảng số;

b) Chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trên Nền tảng số, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời để phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn;

c) Xây dựng và triển khai các giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc các giao thức kết nối chuẩn hóa để liên thông dữ liệu với Nền tảng số, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

Điều 4. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức xây dựng, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

b) Tổ chức việc thông báo, khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo thẩm quyền, cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Thẩm định và tổ chức thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;

d) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo thẩm quyền;

đ) Tổ chức và phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo thẩm quyền;

g) Xây dựng, vận hành và cập nhật Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

h) Tổ chức và phối hợp tổ chức việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;

i) Quản lý hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trong phạm vi quản lý được giao;

k) Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

l) Sử dụng tổ chức hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản này;

m) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

Chương II

AN TOÀN BỨC XẠ, BẢO VỆ BỨC XẠ VÀ AN NINH HẠT NHÂN

Điều 5. Kiểm soát chiếu xạ

1. Nguyên tắc chung

a) Mọi công việc bức xạ phải được luận chứng để bảo đảm lợi ích mang lại lớn hơn những rủi ro có thể gây ra cho con người, tài sản, xã hội và môi trường.

b) Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và hành chính để hạn chế mức liều chiếu xạ cá nhân đối với nhân viên bức xạ và công chúng ở mức thấp nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

c) Bảo đảm liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giới hạn liều quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp

Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:

a) Thiết lập khu vực kiểm soát tại nơi có mức liều hiệu dụng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm hoặc có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ;

b) Thiết lập khu vực giám sát tại nơi có mức liều hiệu dụng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm;

c) Áp dụng mức liều kiểm chế nhỏ hơn hoặc bằng 3/10 giá trị giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ khi tính toán thiết kế che chắn bức xạ cho cơ sở bức xạ;

d) Không sử dụng người chưa đủ 18 tuổi làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc vật liệu phóng xạ; tạo điều kiện chuyển đổi công việc phù hợp cho nhân viên bức xạ là nữ khi mang thai (nếu có nguyện vọng).

đ) Tổ chức đào tạo an toàn bức xạ lần đầu khi tuyển dụng và định kỳ cập nhật kiến thức về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ;

e) Thực hiện theo dõi và đánh giá liều chiếu xạ nghề nghiệp: trang bị liều kế cá nhân cho tất cả nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát và khu vực giám sát. Thực hiện đo liều chiếu xạ cá nhân theo quy định tại tổ chức được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; đo liều kế cá nhân với tần suất ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

g) Tổ chức khám sức khỏe khi tuyển dụng, định kỳ hằng năm và khi nhân viên bức xạ chấm dứt công việc liên quan đến bức xạ;

h) Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp với loại hình công việc bức xạ cho nhân viên bức xạ;

i) Thực hiện kiểm xạ khu vực làm việc một cách có hệ thống và định kỳ, không ít hơn một lần trong một năm để đánh giá điều kiện làm việc và xem xét lại việc phân loại khu vực;

k) Lập, cập nhật và lưu giữ đầy đủ hồ sơ an toàn bức xạ. Hồ sơ sức khỏe và hồ sơ liều bức xạ của nhân viên phải được lưu giữ trong 30 năm kể từ khi họ không còn làm công việc bức xạ.

3. Kiểm soát chiếu xạ công chúng

Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:

a) Áp dụng mức liều kiểm chế nhỏ hơn hoặc bằng 3/10 giá trị giới hạn liều đối với công chúng khi tính toán thiết kế che chắn bức xạ cho khu vực mà công chúng có thể tiếp cận;

b) Kiểm soát mức xả thải chất thải phóng xạ vào môi trường theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử để bảo đảm liều đối với công chúng không vượt quá giới hạn;

c) Thực hiện kiểm xạ để bảo đảm việc đánh giá chiếu xạ công chúng một cách có hệ thống và định kỳ, không ít hơn một lần trong một năm.

4. Kiểm soát chiếu xạ y tế

Tổ chức, cá nhân vận hành thiết bị chiếu xạ, sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ trong y tế phải:

a) Áp dụng các nguyên tắc kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng. Đối với người bệnh áp dụng mức liều tham chiếu và tối ưu hóa liều nhận được ở mức thấp nhất có thể mà vẫn bảo đảm hiệu quả trong chẩn đoán;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, các biện pháp an toàn và bảo vệ chống bức xạ đi kèm hướng dẫn cho người hỗ trợ, chăm sóc và thăm người bệnh trước khi họ đi vào khu vực kiểm soát;

c) Chỉ cho phép người bệnh đã điều trị hoặc chẩn đoán bằng thuốc phóng xạ được xuất viện khi hoạt độ chất phóng xạ trong cơ thể không vượt quá mức quy định.

5. Kiểm soát chiếu xạ trong ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

a) Bảo đảm liều hiệu dụng đối với nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân không vượt quá 50 mSv trừ các trường hợp sau: vì mục đích cứu người; khi thực hiện các hành động nhằm ngăn chặn tổn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong hoặc ngăn chặn điều kiện có thể gây đến thảm họa ảnh hưởng đáng kể tới con người và môi trường; khi thực hiện các hành động để tránh liều tập thể lớn.

b) Bảo đảm nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân phải được thông báo trước về mọi rủi ro đối với sức khỏe của họ cũng như các biện pháp bảo vệ trước khi tiến hành hành động can thiệp với liều bức xạ nhận được vượt quá 50 mSv.

c) Bảo đảm trong mọi trường hợp không để nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân nhận liều hiệu dụng vượt quá 500 mSv.

Liều bức xạ của nhân viên bức xạ khi tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân không được tính vào liều chiếu xạ nghề nghiệp để kiểm soát theo quy định về giới hạn liều. Trường hợp nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã nhận liều hiệu dụng lớn hơn 200 mSv thì nhân viên đó phải được kiểm tra sức khỏe và tư vấn về y tế trước khi tiếp tục công việc bức xạ đang làm.

d) Quản lý, kiểm soát và lưu giữ hồ sơ liều bức xạ của nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

6. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ

a) Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân hoặc cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Thời kỳ của báo cáo tính từ ngày 15 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 11 của kỳ báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

c) Nội dung báo cáo gồm: việc tuân thủ pháp luật về năng lượng nguyên tử khi tiến hành công việc bức xạ; thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (nếu có); sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và biện pháp khắc phục (nếu có).

7. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:

a) Các biện pháp kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và kiểm soát chiếu xạ công chúng; kiểm soát phóng xạ đối với cơ sở sử dụng sắt, thép phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

b) Yêu cầu đào tạo về an toàn bức xạ, nội dung, chương trình đào tạo an toàn bức xạ, quy trình cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ;

c) Phân nhóm nguồn phóng xạ, mức miễn trừ khai báo, cấp phép nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; mức thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ; mức được phép thải chất thải phóng xạ ra môi trường;

d) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng quy định và hướng dẫn cụ thể về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của nhân viên bức xạ.

8. Bộ Y tế có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể về kiểm tra sức khỏe định kỳ đối với nhân viên bức xạ.

Điều 6. Trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế

Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ trong y tế có trách nhiệm:

1. Thiết lập và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng toàn diện cho các hoạt động chẩn đoán và điều trị bằng bức xạ ion hóa;

2. Bảo đảm liều bức xạ của người chăm sóc, hỗ trợ và thăm người bệnh trong chẩn đoán, xét nghiệm hoặc điều trị bằng bức xạ ion hóa, thuốc phóng xạ không vượt quá mức liều kiểm chế theo quy định;

3. Thực hiện việc ghi đo, đánh giá liều, lập và lưu giữ hồ sơ quản lý liều chiếu đối với người bệnh được chẩn đoán, can thiệp và điều trị bằng kỹ thuật sử dụng liều chiếu xạ cao;

4. Ban hành mức liều tham chiếu chẩn đoán, quy trình chuyên môn kỹ thuật của thiết bị, hoạt động chẩn đoán và điều trị;

5. Trường hợp xảy ra sự cố y khoa liên quan đến bức xạ:

- a) Thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác hại do bức xạ gây ra;
- b) Xác định nguyên nhân, ước tính liều chiếu xạ mà nạn nhân đã nhận và thực hiện các biện pháp khắc phục;
- c) Thông báo trong vòng 24 giờ và gửi báo cáo chi tiết trong vòng 05 ngày kể từ khi phát hiện ra sự cố cho cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nơi xảy ra sự cố liên quan đến bức xạ và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;
- d) Lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố y khoa liên quan đến bức xạ.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- a) Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế;
- b) Ban hành mức liều tham chiếu đối với người bệnh trong chẩn đoán y tế.

Điều 7. Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường

1. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia được tổ chức thống nhất trong phạm vi cả nước, bao gồm:

- a) Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường;
- b) Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng;
- c) Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh;
- d) Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp cơ sở;
- đ) Hệ thống trình sát, giám sát, quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường trong Quân đội.

2. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia có nhiệm vụ:

- a) Giám sát thường xuyên, phát hiện kịp thời các diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường trên diện rộng thuộc lãnh thổ Việt Nam, do sự cố hạt nhân xảy ra trong nước hoặc xuyên biên giới phát sinh từ cơ sở hạt nhân;
- b) Cảnh báo sớm, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống vũ khí hạt nhân, phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố;
- c) Giám sát ảnh hưởng của các cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ và sự cố hạt nhân ngoài lãnh thổ có thể tác động đến Việt Nam;

d) Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường.

3. Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường có nhiệm vụ:

a) Kết nối, thu thập dữ liệu trực tuyến, liên tục từ các trạm và điểm quan trắc thuộc các trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng, cấp tỉnh và cấp cơ sở;

b) Xử lý, phân tích kết quả quan trắc, xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu phóng xạ môi trường quốc gia;

c) Tích hợp, chia sẻ thông tin với các hệ thống giám sát chuyên ngành khác;

d) Thực hiện cảnh báo, dự báo sớm khi phát hiện diễn biến bất thường;

đ) Hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan quản lý và lực lượng ứng phó trong việc phân tích, đánh giá diễn biến phóng xạ, chỉ đạo điều hành ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

4. Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng có nhiệm vụ:

a) Thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu quan trắc trực tuyến từ các trạm quan trắc phóng xạ môi trường cấp tỉnh và các điểm quan trắc trong khu vực được phân công quản lý;

b) Thực hiện quan trắc, thu thập, xử lý và phân tích các chỉ tiêu phóng xạ trong các thành phần môi trường (không khí, nước, đất, sinh vật, lương thực - thực phẩm);

c) Phân tích, tổng hợp, đánh giá kết quả quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong vùng;

d) Cung cấp, cập nhật dữ liệu cho Trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

đ) Tham gia hỗ trợ kỹ thuật và trực tiếp thực hiện đánh giá hiện trường trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp cơ sở theo phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh là mạng lưới các trạm và vị trí quan trắc phóng xạ môi trường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức, có nhiệm vụ:

a) Theo dõi, giám sát phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh;

b) Phát hiện, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường do hoạt động của các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp chia sẻ, truyền dữ liệu liên tục về trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

6. Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp cơ sở có nhiệm vụ:

a) Phát hiện, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường do hoạt động của các cơ sở;

b) Chia sẻ, truyền dữ liệu quan trắc liên tục về hệ thống quản lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc phóng xạ;

d) Thực hiện hiệu chuẩn thiết bị quan trắc định kỳ theo quy định.

7. Hệ thống trinh sát, giám sát, quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường trong Quân đội có nhiệm vụ:

a) Phòng chống vũ khí hạt nhân, giám sát phóng xạ trong huấn luyện, diễn tập và trong các tình huống khẩn cấp có liên quan đến sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

b) Thực hiện quan trắc, phát hiện, cảnh báo phóng xạ môi trường theo quy định của Bộ Quốc phòng;

c) Chia sẻ, trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ với Trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích và cảnh báo sớm trên phạm vi cả nước.

8. Tổ chức vận hành nhà máy điện hạt nhân; tổ chức vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân; cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm thiết lập, quản lý và vận hành trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp cơ sở.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

b) Ban hành yêu cầu kỹ thuật đối với địa điểm xây dựng, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị chủ yếu cho mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, danh mục trang thiết bị, chỉ tiêu quan trắc, tần suất quan trắc áp dụng cho mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường ở các cấp;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan xây dựng Quy chế phối hợp trong tổ chức, vận hành, quản lý, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống quan trắc phóng xạ và quan trắc môi trường quốc gia;

đ) Quản lý, vận hành Trung tâm điều hành và Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng thuộc mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia, bảo đảm kết nối, thu thập, phân tích, xử lý và công bố thông tin kịp thời;

e) Cung cấp thông tin, cảnh báo sớm về các diễn biến bất thường cho các cơ quan có thẩm quyền phục vụ chỉ đạo ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

g) Định kỳ hằng năm cung cấp kết quả quan trắc phóng xạ môi trường cho Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình hoạt động, kết quả quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu quan trắc phóng xạ môi trường;

b) Xây dựng Quy chế phối hợp giữa mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường với hệ thống quan trắc môi trường quốc gia;

c) Cung cấp thông tin khí tượng, khí hậu trực tuyến cho Trung tâm điều hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia phục vụ mô phỏng, tính toán lan truyền ô nhiễm phóng xạ trong các tình huống sự cố;

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai lắp đặt và vận hành các thiết bị quan trắc phóng xạ môi trường lồng ghép tại Trạm khí tượng, Trạm Hải văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

11. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, đưa vào vận hành và quản lý Hệ thống trinh sát, giám sát, quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường trong Quân đội;

b) Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa hệ thống trinh sát phóng xạ quân đội với mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia bảo đảm an toàn, bảo mật và hiệu quả, kịp thời trong tình huống khẩn cấp;

c) Mở rộng, kiện toàn hệ thống trình sát phóng xạ quân đội.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, đưa vào vận hành và quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí cho hoạt động quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tại địa phương;

c) Tổ chức thu thập, quản lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu quan trắc với mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

d) Kịp thời báo cáo, phối hợp xử lý khi phát hiện diễn biến bất thường về phóng xạ môi trường trên địa bàn.

Điều 8. Đo lường bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện kiểm định đối với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân trong các trường hợp sau:

a) Trước khi đưa thiết bị vào sử dụng;

b) Định kỳ theo quy định;

c) Sau khi lắp đặt lại; sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân có ảnh hưởng đến tính năng an toàn và độ chính xác của thiết bị.

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ trong các trường hợp sau:

a) Trước khi đưa thiết bị vào sử dụng, trừ trường hợp thiết bị có giấy chứng nhận hiệu chuẩn của nhà sản xuất còn hiệu lực;

b) Định kỳ theo quy định;

c) Sau khi sửa chữa có ảnh hưởng đến đặc trưng kỹ thuật, tính chính xác của thiết bị.

3. Danh mục thiết bị bức xạ phải kiểm định và tần suất kiểm định quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Tổ chức, cá nhân phải sửa chữa và hiệu chuẩn lại thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo bức xạ khi thiết bị bị hỏng hoặc hoạt động bất thường, dẫn đến không bảo đảm hoạt động chính xác theo thông số kỹ thuật của thiết bị trước khi tiếp tục được sử dụng.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- a) Tổ chức việc thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường bức xạ quốc gia; tổ chức thực hiện việc so sánh, liên kết chuẩn với quốc tế;
- b) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

Điều 9. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người

1. Địa điểm phải được khảo sát, đánh giá mức chiếu xạ hiện hữu bao gồm:

- a) Địa điểm bị ô nhiễm phóng xạ sau khi sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã được công bố kết thúc;
- b) Địa điểm có nồng độ hoạt độ phóng xạ của các đồng vị urani-238, thori-232, kali-40 trong đất, đá cao bất thường;
- c) Địa điểm có hàm lượng radon trong không khí cao (hầm mỏ, hang động);
- d) Địa điểm có nước ngầm có hàm lượng radon hoặc thoron cao;
- đ) Địa điểm khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ đã đóng cửa hoặc di dời.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá các địa điểm nêu tại khoản 1 Điều này; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu xạ hiện hữu đối với con người.

Điều 10. Đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ

1. Đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ là việc xác định động cơ, ý định và khả năng của các đối tượng bên trong, bên ngoài hoặc cầu kết giữa đối tượng bên trong và bên ngoài trong việc thực hiện các hành vi như trộm cắp, phá hoại, tiếp cận trái phép, vận chuyển, chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:

a) Quy định và hướng dẫn chi tiết nội dung, phương pháp và hình thức báo cáo đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ;

b) Tổ chức đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ định kỳ hoặc khi cần thiết;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn, các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ dựa trên kết quả đánh giá mối đe dọa an ninh.

3. Các bộ, ngành và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, cung cấp và chia sẻ thông tin liên quan với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để phục vụ việc đánh giá mối đe dọa về an ninh đối với vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an ninh hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trong sử dụng, lưu giữ tương ứng với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân trong lưu giữ, sử dụng tương ứng với nhóm vật liệu hạt nhân quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thực hiện việc kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đánh giá độ tin cậy của nhân viên làm việc tại các vị trí có liên quan đến an ninh hạt nhân, bao gồm việc xác minh lý lịch, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và mức độ tiếp cận vật liệu hạt nhân;

d) Phối hợp với cơ quan công an và cơ quan quản lý nhà nước trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hành vi chiếm đoạt, sử dụng trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân;

đ) Báo cáo kịp thời khi xảy ra mất, thất lạc hoặc nghi ngờ bị chiếm đoạt đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện:

a) Quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Yêu cầu, tiêu chí đánh giá kế hoạch và hệ thống bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, hệ thống bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân, kế hoạch bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân.

Điều 12. Phát hiện và xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát có trách nhiệm thông báo ngay cho một trong các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất, cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

2. Cơ sở sử dụng phế liệu sắt, thép làm nguyên liệu sản xuất có trách nhiệm trang bị thiết bị hoặc áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm phát hiện và ngăn ngừa việc đưa nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát vào quá trình sản xuất.

3. Cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo kịp thời cho các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế và năng lượng nguyên tử khi phát hiện dấu hiệu hoặc triệu chứng nghi ngờ do phơi nhiễm bức xạ ion hóa gây ra.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì xử lý khi xảy ra vụ việc trên địa bàn, có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh đối với tình huống phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

b) Chỉ đạo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương trong việc xác minh, tìm kiếm và ứng phó với tình huống nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

c) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp có tính chất nghiêm trọng hoặc tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân;

d) Định kỳ đánh giá hiệu quả hệ thống phát hiện và xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát, cập nhật chương trình phối hợp và xử lý liên ngành;

đ) Hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo và chia sẻ dữ liệu liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài kiểm soát;

e) Xây dựng cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu, các đường tiểu ngạch và các địa điểm quan trọng đối với an ninh quốc gia.

Điều 13. Kinh phí bảo đảm việc phát hiện, tìm kiếm, xử lý và lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát

1. Kinh phí cho hoạt động phát hiện, tìm kiếm, xử lý và lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, bố trí trong dự toán của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan, bao gồm:

a) Kinh phí đầu tư trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;

b) Kinh phí cho công tác tìm kiếm, thu hồi, xử lý, vận chuyển và lưu giữ an toàn nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

c) Trường hợp khẩn cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép tạm ứng kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương để triển khai kịp thời hoạt động tìm kiếm, xử lý; việc sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp xác định được tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đơn vị lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, thất lạc, bỏ rơi hoặc chuyển giao bất hợp pháp, tổ chức, cá nhân đó phải hoàn trả toàn bộ chi phí phát sinh cho việc tìm kiếm, xử lý và lưu giữ theo quy định tại khoản 1 Điều này; tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III

VẬN CHUYỂN, VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH VẬT LIỆU PHÓNG XẠ VÀ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ, THIẾT BỊ HẠT NHÂN

Điều 14. Quy định về đóng gói các kiện hàng phóng xạ trong vận chuyển

1. Vật liệu phóng xạ phải được đóng gói, dán nhãn trong các kiện hàng phóng xạ theo quy định về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ.

2. Kiện hàng phóng xạ được thiết kế, chế tạo, thử nghiệm bảo đảm an toàn tương xứng với mức độ nguy hiểm của vật liệu phóng xạ.

3. Kiện hàng phóng xạ chỉ được dùng để chứa vật liệu phóng xạ và các tài liệu, vật phụ trợ cần thiết liên quan đến vật liệu phóng xạ được vận chuyển.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong vận chuyển

1. Việc vận chuyển chỉ được thực hiện khi có một trong các tổ chức, cá nhân sau đây được cấp giấy phép vận chuyển: tổ chức, cá nhân gửi hàng; tổ chức, cá nhân vận tải; tổ chức, cá nhân nhận hàng.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng:

a) Đóng gói vận chuyển vật liệu phóng xạ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này;

b) Thông báo cho tổ chức, cá nhân vận tải những yêu cầu về an toàn, an ninh và cung cấp những tài liệu liên quan đến hàng vận chuyển;

c) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận tải hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;

d) Lưu giữ hồ sơ về việc gửi hàng.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận tải:

a) Thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn và kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ;

b) Tuân thủ các quy định của giấy phép tiến hành công việc bức xạ về vận chuyển và hợp đồng vận chuyển; chỉ chấp nhận vận chuyển khi hàng gửi có đầy đủ thủ tục, hồ sơ hợp lệ, đóng gói bảo đảm an toàn trong vận chuyển;

c) Kiểm tra giấy phép vận chuyển và tình trạng đóng gói của kiện hàng trước khi tiếp nhận vận chuyển;

d) Tổ chức, cá nhân vận tải không được từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ đã được đóng gói theo quy định tại điều này và đã đủ điều kiện được vận chuyển theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép tiến hành công việc bức xạ về vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;

e) Thông báo ngay với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi kiện hàng phóng xạ không có người nhận.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận hàng:

a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng, tổ chức, cá nhân vận tải tiếp nhận an toàn, đúng hạn, nhanh chóng giải phóng kiện hàng phóng xạ ra khỏi nơi nhận hàng;

b) Tham gia khắc phục hậu quả cùng với tổ chức, cá nhân liên quan khi sự cố xảy ra;

c) Thông báo trong vòng 24 giờ cho tổ chức, cá nhân gửi hàng và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện hàng hoá nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng, kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu giữ kiện hàng phóng xạ tại kho trung chuyển:

a) Ưu tiên tiếp nhận hoặc giải phóng kiện hàng phóng xạ trong quá trình trung chuyển;

b) Kiện hàng phóng xạ phải được lưu giữ tại kho trung chuyển bảo đảm các quy định về an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

c) Thực hiện các biện pháp an toàn và báo cáo ngay cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và cơ quan chức năng có liên quan khi phát hiện kiện hàng có dấu hiệu hư hỏng, bị tháo dỡ, rò rỉ phóng xạ hoặc không có người nhận;

d) Ứng phó sự cố và tham gia khắc phục hậu quả cùng với tổ chức, cá nhân vận tải, nhận hàng khi sự cố xảy ra.

6. Tổ chức, cá nhân gửi hàng, vận tải và nhận hàng có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện biện pháp bảo đảm an ninh trong vận chuyển:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh trong vận chuyển tương ứng với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân trong vận chuyển tương ứng với nhóm vật liệu hạt nhân theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với vận chuyển quá cảnh:

a) Hoạt động quá cảnh của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng nguyên tử, vận chuyển quá cảnh thiết bị hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản;

b) Vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản và tuân thủ các quy định tại Điều 32 và Điều 46 Chương V Nghị định này trừ nguồn phóng xạ quy định tại điểm c khoản này;

c) Vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình và dưới trung bình tuân thủ các quy định tại Điều 32 và Điều 46 Chương V Nghị định này;

d) Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với hoạt động quy định tại điểm a, điểm b khoản này sau khi nhận được thông báo, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

8. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh cho quá trình vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ.

Điều 16. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân

1. Cơ quan hải quan có trách nhiệm:

a) Ưu tiên làm thủ tục thông quan đối với vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân đáp ứng đủ điều kiện về đóng gói, vận chuyển, giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Nghị định này;

b) Trường hợp vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản này phải lập biên bản, thu giữ và áp dụng các biện pháp an toàn, an ninh theo quy định, đồng thời thông báo ngay cho Bộ Khoa học và Công nghệ qua Cục An toàn bức xạ và hạt nhân để phối hợp xử lý;

c) Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân do vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu, phải thực hiện các biện pháp ứng phó đã được lập kế hoạch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ đồng thời thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra sự cố và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân để phối hợp xử lý.

2. Cơ quan khác tại cửa khẩu, tùy theo chức năng và nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với cơ quan hải quan trong trường hợp quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan hải quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan có biện pháp kịp thời xử lý theo quy định sau khi nhận được thông báo về các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thiết lập quy trình, hệ thống, trang bị phương tiện kỹ thuật, thực hiện các biện pháp cần thiết để phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân tại cửa khẩu.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra, xử lý bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân trong trường hợp vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân không được thông quan theo quy định;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

Điều 17. Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ và hàng hóa có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ

1. Việc nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ và hàng hóa có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ phải bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn sức khỏe cộng đồng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tuân thủ danh mục và mức chiếu xạ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Ban hành danh mục hàng hóa tiêu dùng được phép chiếu xạ và mức liều chiếu xạ đối với hàng hóa theo pháp luật về an toàn thực phẩm;

b) Quản lý hoạt động nhập khẩu, lưu thông hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ; kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa đã chiếu xạ theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm xạ.

4. Bộ Tài chính phối hợp với bộ, ngành liên quan kiểm soát việc nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ; hàng hóa nhập khẩu phải kiểm xạ trên cơ sở danh mục do bộ, ngành liên quan ban hành.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bộ, ngành liên quan định kỳ hoặc khi phát hiện có bất cập trong thực tiễn, tổ chức rà soát, cập nhật danh mục và mức liều chiếu xạ đối với hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc có chứa chất phóng xạ.

Chương IV

CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 18. Quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Các giai đoạn quản lý chất thải phóng xạ bao gồm:

a) Phát sinh chất thải phóng xạ: chất thải phóng xạ phát sinh từ công việc bức xạ đã được cấp phép hoặc chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động trong quá khứ;

b) Tiền chôn cất là các hoạt động xử lý chất thải phóng xạ trước khi chôn cất, bao gồm: kiểm soát và giảm thiểu chất thải phóng xạ, thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ;

c) Thanh lý chất thải phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý;

d) Chôn cất chất thải phóng xạ sau khi được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (chôn cất chất thải phóng xạ). Trước khi chôn cất, chất thải phóng xạ phải được quản lý qua các bước nêu tại điểm b khoản này.

2. Phân loại chất thải phóng xạ:

a) Chất thải phóng xạ được phân loại thành 3 loại: chất thải phóng xạ mức thấp; chất thải phóng xạ mức trung bình; chất thải phóng xạ mức cao.

b) Việc phân loại chất thải phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Quản lý chất thải phóng xạ mức thấp và trung bình:

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải phóng xạ mức thấp và trung bình có trách nhiệm:

a) Thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ tại cơ sở theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, sau đó chuyển giao cho tổ chức được quy định tại khoản 6 Điều này;

b) Thực hiện thanh lý khi chất thải phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao:

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao có trách nhiệm:

a) Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ mức cao theo kế hoạch thuyết minh trong hồ sơ đề nghị cấp phép và được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định cho đến khi lựa chọn một trong các phương án quy định tại điểm b khoản này;

b) Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao theo một trong các phương án sau đây: lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng dài hạn tại địa điểm riêng biệt, cách xa lò phản ứng; chôn sâu nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ mức cao trong tầng địa chất; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; hoàn trả nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cho nước cung cấp;

c) Việc lựa chọn phương án quản lý phải được nghiên cứu, xem xét và đánh giá trên cơ sở trình độ phát triển của khoa học công nghệ hạt nhân, kinh nghiệm quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

5. Quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ:

a) Tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải từ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm phân loại chất thải dựa trên giá trị nồng độ hoạt độ của các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên trong chất thải và quản lý chất thải trên cơ sở mức liều hiệu dụng mà một nhân viên hoặc một thành viên công chúng dự kiến nhận được trong một năm do chất thải gây ra;

b) Việc phân loại và quản lý chất thải quy định tại điểm a khoản này được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

6. Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng là tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ về xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng gồm:

a) Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;

b) Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh;

c) Tổ chức khác xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ tại địa điểm đã được quy hoạch; tổ chức xử lý, lưu giữ tập trung nguồn phóng xạ đã qua sử dụng do nhà nước đầu tư.

Điều 19. Quản lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có trách nhiệm quản lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo một trong các phương án sau đây:

1. Chuyển trả lại cho nhà sản xuất, nhà cung cấp nước ngoài.
2. Chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng trong trường hợp nguồn phóng xạ còn nguyên vẹn, không bị rò rỉ phóng xạ; tuân thủ quy định của pháp luật về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu phóng xạ và sử dụng nguồn phóng xạ.
3. Chuyển giao cho tổ chức được quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định này.
4. Thực hiện thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý.
5. Lưu giữ tại cơ sở trong điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ cho đến khi thực hiện một trong các phương án nêu tại khoản 1, 2, 3 hoặc 4 Điều này.

Điều 20. Trách nhiệm các bộ, ngành về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:
 - a) Ban hành quy định về thu gom, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
 - b) Ban hành yêu cầu về lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành, chấm dứt hoạt động và đóng cửa cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan;
 - c) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan thực hiện khảo sát, đánh giá địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia; tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia để tích hợp vào quy hoạch bảo vệ môi trường;
 - d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bộ, ngành có liên quan phê duyệt địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy hoạch đã được phê duyệt, theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về năng lượng nguyên tử;

đ) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

e) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân trong quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện khảo sát, đánh giá địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh theo tiêu chí do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao sự hiểu biết và sự đồng thuận của công chúng;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử trong quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trên địa bàn quản lý.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 21. Công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Công việc bức xạ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm:

a) Vận hành thiết bị chiếu xạ, sử dụng thiết bị bức xạ;

b) Sử dụng nguồn phóng xạ;

- c) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- d) Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; lưu giữ nguồn phóng xạ;
- đ) Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ;
- e) Nhập khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
- g) Xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
- h) Đóng gói, vận chuyển, vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ;
- i) Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ;
- k) Chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.

2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định này bao gồm:

- a) Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ quy định từ điểm b đến điểm i khoản này (sau đây viết tắt là đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ);
- b) Lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ;
- c) Đo liều chiếu xạ cá nhân;
- d) Đánh giá hoạt độ phóng xạ;
- đ) Kiểm định thiết bị bức xạ;
- e) Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;
- g) Tẩy xạ;
- h) Kiểm xạ;
- i) Thử nghiệm thiết bị bức xạ.

3. Cá nhân đảm nhiệm một trong các công việc sau đây phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ:

- a) Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân;
- b) Trưởng ca, trưởng kíp vận hành lò phản ứng hạt nhân;

- c) Người phụ trách an toàn bức xạ;
- d) Người phụ trách tẩy xạ;
- đ) Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- e) Người quản lý nhiên liệu hạt nhân;
- g) Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân;
- h) Nhân viên vận hành máy gia tốc;
- i) Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;
- k) Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- l) Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

4. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc phóng xạ và nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về dược.

Điều 22. Yêu cầu chung về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này phải có Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ các công việc liên quan đến:

- a) Thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ được miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép;
- b) Hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ;
- c) Khai thác chùm bức xạ từ kênh chiếu xạ của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;
- d) Chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phát sinh từ công việc bức xạ đã được cấp giấy phép và được thuyết minh theo quy trình quản lý trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;
- đ) Tiếp nhận chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tại tổ chức xử lý, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đã được cấp phép.

2. Tổ chức vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, khai thác chùm bức xạ từ kênh chiếu xạ của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong các

hoạt động liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Các cơ sở quy định tại Điều 16 Luật Năng lượng nguyên tử phải được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ trước khi xây dựng, cải tạo, mở rộng khu vực tiến hành công việc bức xạ (phòng đặt thiết bị, khu vực kiểm soát), trừ các cơ sở sau:

a) Cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất;

b) Cơ sở vận hành máy gia tốc sử dụng di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp tổ chức nước ngoài đề nghị cấp giấy phép vận chuyển quá cảnh vật liệu hạt nhân.

5. Sau 30 ngày kể từ khi tiếp nhận nguồn phóng xạ mà chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lưu giữ nguồn phóng xạ.

6. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ, khi tạm dừng việc sử dụng nguồn phóng xạ trong thời gian từ 06 tháng trở lên phải báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, gửi kèm theo Báo cáo đánh giá an toàn, thuyết minh việc bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ trong quá trình lưu giữ nguồn phóng xạ theo Mẫu số 06 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trước khi chấm dứt hoạt động, các cơ sở bức xạ sau phải có Giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ:

a) Cơ sở chiếu xạ công nghiệp sử dụng nguồn phóng xạ;

b) Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

c) Các cơ sở bức xạ khác có tạo ra chất thải phóng xạ trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.

8. Tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng minh thông số kỹ thuật của thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ theo quy định. Thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ, chất thải

phóng xạ phải có các thông số kỹ thuật đặc trưng được quy định theo mẫu tương ứng tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

9. Thông tin của thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ được xác định thông qua tài liệu của nhà sản xuất. Thông tin bao gồm mã hiệu, số hiệu, thông số kỹ thuật đặc trưng của thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ. Trường hợp không có thông tin yêu cầu theo phiếu khai báo tương ứng, phải xác định theo một trong các cách thức sau:

a) Thông tin trên nhãn, mác gắn trên thân thiết bị hoặc vỏ bọc nguồn phóng xạ;

b) Thông tin của thiết bị hoặc nguồn phóng xạ cùng mã hiệu đang được sản xuất bởi chính nhà sản xuất ban đầu;

c) Thông tin trong Giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có), kết quả kiểm định đối với thiết bị chiếu xạ, thiết bị bức xạ, kết quả đánh giá hoạt độ nguồn phóng xạ bởi tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng;

d) Trường hợp không có thông tin về mã hiệu, số hiệu thì tổ chức, cá nhân phải quy ước mã hiệu, số hiệu của nguồn phóng xạ và thiết bị;

đ) Trường hợp không có thông tin về dòng cực đại và điện áp cực đại của thiết bị bức xạ thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về công suất cực đại, thông số vận hành hoặc cài đặt thực tế của thiết bị.

10. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này phải có Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với tổ chức và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với cá nhân.

11. Tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ lắp đặt nguồn phóng xạ vào thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao, thiết bị xạ trị từ xa sử dụng nguồn phóng xạ; lắp đặt máy gia tốc; bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu ảnh hưởng đến tính năng bảo vệ an toàn bức xạ của máy gia tốc phải đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

12. Tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm:

a) Cập nhật, bổ sung Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo Mẫu số 13 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này với các nội dung: kết quả quan trắc phóng xạ môi trường, biện pháp quản lý chất thải phóng xạ; đánh giá việc

thực hiện các cam kết bảo đảm an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân chế biến khoáng sản có tính phóng xạ thay đổi mục đích, quy mô hoạt động của nhà máy chế biến, phải lập báo cáo đánh giá an toàn theo Mẫu số 13 Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này và gửi Cục An toàn bức xạ và hạt nhân để thẩm định theo quy định tại Điều 60 Nghị định này.

13. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải cập nhật các thông tin trên Nền tảng số:

a) Tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải cập nhật thông tin Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm;

b) Tổ chức được giấy cấp phép hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển thuốc phóng xạ), vận chuyển quá cảnh phải cập nhật kết quả thực hiện hoạt động được cấp giấy phép trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành, bao gồm thông tin về vật liệu phóng xạ, thời gian, địa điểm, các bên liên quan, xác nhận bàn giao an toàn và các sự cố phát sinh (nếu có). Các sự cố bức xạ hoặc mất an ninh liên quan đến vật liệu phóng xạ trong quá trình vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu phải được báo cáo theo quy định về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

c) Tổ chức được cấp giấy phép vận chuyển thuốc phóng xạ phải định kỳ 03 tháng cập nhật kết quả vận chuyển nguồn phóng xạ, bao gồm thông tin: phương tiện vận chuyển, số kiện vận chuyển, tổng hoạt độ vận chuyển theo từng kiện hàng, biên bản bàn giao từng kiện hàng vận chuyển;

d) Tổ chức tiến hành công việc bức xạ, sau khi được cấp giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ, thiết bị xạ trị áp sát sử dụng nguồn phóng xạ và sử dụng nguồn phóng xạ trong thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp chỉ phải thực hiện thủ tục khai báo đầy đủ thông tin về nguồn phóng xạ theo Phiếu khai báo Mẫu 04 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này sau mỗi lần nạp hoặc thay thế nguồn phóng xạ trong thời hạn của giấy phép;

đ) Tổ chức được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải cập nhật 01 lần trong 06 tháng thông tin về quá trình hoạt động của nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ, bao gồm: hoạt động đào tạo an toàn bức xạ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kết quả đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

e) Tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đào tạo an toàn bức xạ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phải cập nhật danh sách giảng viên và số lượng học viên mỗi khóa học, danh sách số học viên được cấp, loại hình cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, chứng nhận đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Tiểu mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Điều 23. Điều kiện cấp giấy phép vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu

Điều kiện cấp giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ (máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu), bao gồm:

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về vận hành thiết bị chiếu xạ; có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại điểm h, i khoản 3 Điều 21 Nghị định này;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị từ xa: mỗi thiết bị phải có ít nhất 01 nhân viên có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương;

d) Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị áp sát: mỗi cơ sở bức xạ phải có ít nhất 01 nhân viên có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng, bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường đối với nhân viên bức xạ, công chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này; thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này; có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm: các quy định về tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn, sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và

liều kế cá nhân, trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ phải có: thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay; khóa liên động tại cửa ra vào phòng đặt thiết bị chiếu xạ; hệ thống cho phép dừng khẩn cấp quá trình chiếu xạ trong phòng đặt thiết bị chiếu xạ và phòng điều khiển. Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ công nghiệp phải có thêm thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ được lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng chiếu xạ. Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ gắn nguồn phóng xạ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế phải có Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc áp dụng tiêu chí chấp nhận của nhà sản xuất trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

Điều 24. Điều kiện cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế; thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT); thiết bị phát tia X; thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ. Trường hợp nhân viên bức xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 21 Nghị định này phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Trường hợp sử dụng di động thiết bị bức xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải có thiết bị đo suất liều bức xạ, dụng cụ để thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát tại nơi tiến hành công việc bức xạ;

đ) Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ trong y tế phải có Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc áp dụng tiêu chí chấp nhận của nhà sản xuất trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sử dụng máy phát tia X chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

Điều 25. Điều kiện cấp giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ).

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

d) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân (thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ) phải có ít nhất 01 nhân viên có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: có biện pháp, hệ thống thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ dạng rắn, dạng lỏng bảo đảm các yêu cầu an toàn bức xạ; sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn làm việc tại nơi có nguy cơ bị nhiễm bẩn phóng xạ; có thiết bị đo suất liều, đo nhiễm bẩn phóng xạ để thường xuyên kiểm xạ môi trường làm việc; cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân chống nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát;

đ) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ kín: đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

e) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

Điều 26. Điều kiện cấp giấy phép sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ. Nhân viên bức xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 21 Nghị định này phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định): người điều khiển phương tiện vận chuyển hoặc người áp tải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

d) Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ: phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sử dụng, vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

e) Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ; dụng cụ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển; thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát tại nơi tiến hành công việc bức xạ;

g) Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ;

h) Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ; chỉ được sử dụng ô tô có khoang chứa riêng biệt và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định).

Điều 27. Điều kiện cấp giấy phép sản xuất, chế biến chất phóng xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

b) Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sản xuất, chế biến chất phóng xạ và phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh:

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có buồng thao tác (hot cell) để tổng hợp, chế biến chất phóng xạ;

đ) Có thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

e) Có biện pháp để kiểm soát và chống nhiễm bẩn phóng xạ, thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ;

g) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

h) Trường hợp sản xuất nguồn phóng xạ kín: đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 28. Điều kiện cấp giấy phép xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ; nhân viên xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ: phải có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

đ) Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ phải có kho lưu giữ tạm thời chất thải phóng xạ trước khi xử lý;

e) Có trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

g) Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ kín, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh tương ứng theo quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

h) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

i) Tổ chức chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải có địa điểm chôn cất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch khác có liên quan; đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, hồ sơ, trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 29. Điều kiện cấp giấy phép thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ

1. Nhân lực

- a) Có nhân viên bức xạ được cấp Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;
- b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

- a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;
- b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;
- c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng.

3. Có kế hoạch thay đổi quy mô phạm vi, hoạt động cơ sở bức xạ trong đó mô tả chi tiết công việc dự kiến thay đổi, điều chỉnh, tính toán an toàn, nhân lực, trang thiết bị thực hiện công tác bảo đảm an toàn.

Điều 30. Điều kiện cấp giấy phép nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân

1. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ cho đến khi đưa vào sử dụng hoặc bàn giao cho tổ chức, cá nhân khác;

b) Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân tương ứng theo quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ kín, phải có cam kết trả lại nguồn cho nhà sản xuất khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ.

Điều 31. Điều kiện cấp giấy phép xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Có tài liệu chứng minh xuất xứ của nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Kịch bản phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

3. Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng thì phải có văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu.

Điều 32. Điều kiện cấp giấy phép đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Nhân lực

a) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định): người điều khiển phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ hoặc có người áp tải có Giấy chứng nhận này;

b) Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ: phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định tại Điều 14 Nghị định này;

b) Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển;

c) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân tương ứng theo quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ mức cao theo quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn quốc gia về An toàn bức xạ - Quản lý chất thải phóng xạ - Phân loại chất thải phóng xạ: kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này;

đ) Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

e) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ: chỉ được sử dụng ô tô có khoang chứa riêng biệt và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ theo quy định).

Điều 33. Điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ ngoài việc tuân thủ các điều kiện cấp giấy phép theo quy định pháp luật về địa chất và khoáng sản, phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực, bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trong thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ (kể cả sa khoáng có chứa phóng xạ);

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

3. Bảo đảm an toàn, an ninh:

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ lắp đặt cố định tại khu vực chế biến khoáng sản có tính phóng xạ;

đ) Có biện pháp để kiểm soát và chống nhiễm bẩn phóng xạ;

e) Có địa điểm và biện pháp thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ (nếu có phát sinh chất thải phóng xạ).

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

Điều 34. Điều kiện cấp giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Nhân lực

a) Có nhân viên bức xạ được cấp Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Có người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ. Người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Có kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ; trong đó nêu chi tiết quy trình, tiến độ thực hiện, nhân lực, trang thiết bị và bảo đảm tài chính để hoàn thành kế hoạch.

Điều 35. Điều kiện cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho cá nhân

1. Được đào tạo về an toàn bức xạ tương ứng với loại hình công việc được đảm nhiệm.

2. Nhân viên bức xạ đảm nhiệm vị trí người phụ trách an toàn bức xạ phải có trình độ từ cao đẳng trở lên trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Nhân viên bức xạ đảm nhiệm vị trí người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) phải có trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc một trong các loại chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

4. Nhân viên bức xạ đảm nhiệm các vị trí quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này, trừ người phụ trách an toàn bức xạ phải được đào tạo các nội

dung chuyên môn tương ứng với loại hình công việc được đảm nhiệm. Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền cho phép, cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp.

Tiểu mục 2

TRÌNH TỰ, CÁCH THỨC THỰC HIỆN, HỒ SƠ CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Điều 36. Quy định chung về hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Văn bản, chứng chỉ hoặc giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề nghị cấp giấy phép, phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ đối với sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) thực hiện theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;

b) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thực hiện theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định.

Điều 37. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo máy gia tốc hoặc phiếu khai báo nguồn phóng xạ gắn với thiết bị chiếu xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị chiếu xạ như trong phiếu khai báo.

5. Bản sao giấy chứng nhận kiểm định đối với các thiết bị chiếu xạ sử dụng trong y tế.

6. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Bản sao kết quả kiểm xạ.

8. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 38. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo.

5. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bản sao kết quả kiểm xạ.

7. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 39. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở như trong phiếu khai báo.

5. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bản sao kết quả kiểm xạ, trừ trường hợp đề nghị cấp giấy phép sử dụng nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân lần đầu. Đối với các nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân, kết quả kiểm xạ bao gồm đo suất liều bức xạ, đo nhiễm bẩn phóng xạ.

7. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở như trong phiếu khai báo.

6. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 12 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Bản sao kết quả kiểm xạ địa điểm lưu giữ nguồn phóng xạ tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

8. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 41. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sản xuất, chế biến chất phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ theo Mẫu số 07 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Phiếu khai báo trang thiết bị sử dụng trong sản xuất, chế biến chất phóng xạ theo Mẫu số 16 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bản sao kết quả kiểm xạ.

7. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 42. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo Mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Bản sao kết quả kiểm xạ.

6. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 43. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo phân tích an toàn đối với việc thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 29 Nghị định này. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 44. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 10 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

5. Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận chuyển giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân giữa tổ chức, cá nhân nhập khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân xuất khẩu nước ngoài.

6. Bản sao hợp đồng ủy thác nhập khẩu giữa tổ chức, cá nhân ủy thác và tổ chức, cá nhân nhận ủy thác trong trường hợp nhập khẩu ủy thác.

7. Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam, tài liệu chứng minh hoạt độ phóng xạ phù hợp để dự kiến tiếp tục sử dụng cho mục đích dân sự tại Việt Nam, tài liệu thuyết minh mục đích sử dụng nguồn phóng xạ đối với trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 45. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Bản sao tài liệu chứng minh xuất xứ của nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

4. Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận về việc chuyển giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng giữa tổ chức, cá nhân xuất khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn ở nước ngoài.

5. Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng: bản sao văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cấp cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

Điều 46. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 11 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Bản sao hợp đồng hoặc thỏa thuận vận chuyển trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép không phải là tổ chức, cá nhân vận chuyển.

6. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 47. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo phân tích an toàn đối với việc chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định này. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số 09 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 48. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo Mẫu tương ứng tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo.

5. Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)).

6. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 03 hoặc Mẫu số 04 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Bản sao Kết quả kiểm xạ.

8. Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 49. Thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Chứng chỉ nhân viên bức xạ sau đây:

a) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) hoạt động trên địa bàn tỉnh. Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) được sử dụng di động tại các tỉnh khác nhau thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý thiết bị đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X. Trường hợp tổ chức thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) sử dụng cố định sang địa bàn tỉnh khác thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt thiết bị có thẩm quyền cấp, sửa đổi giấy phép.

b) Chúng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở tiến hành công việc bức xạ quy định tại điểm a khoản này.

2. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chúng chỉ nhân viên bức xạ đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ Y tế cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản có tính phóng xạ.

5. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có quyền gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Điều 50. Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ tương ứng được quy định từ Điều 37 đến Điều 48 Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này) và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định trong thời hạn sau đây: 10 ngày làm việc đối với nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ Nhóm 3, Nhóm 4 và Nhóm 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về

phân nhóm nguồn phóng xạ và đối với vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; 15 ngày làm việc đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT); 18 ngày làm việc đối với vận chuyển; 25 ngày làm việc đối với các công việc bức xạ khác.

c) Trường hợp không cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 51. Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân muốn gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày đối với Giấy phép có thời hạn trên 12 tháng, ít nhất 15 ngày đối với Giấy phép có thời hạn 6 tháng, 12 tháng. Sau thời điểm này, tổ chức, cá nhân phải đề nghị cấp Giấy phép mới.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép theo Mẫu số 06 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao kết quả kiểm xạ;

c) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đối với việc vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT));

d) Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gần nhất).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp

nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này) và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này trong thời hạn sau đây: 18 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép có thời hạn trên 12 tháng (trừ Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)); 15 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT); 10 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép có thời hạn 12 tháng, 6 tháng.

c) Trường hợp không gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 52. Thủ tục sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải đề nghị sửa đổi Giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi các thông tin về tổ chức, cá nhân được ghi trong Giấy phép bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

b) Thay đổi các thông tin về cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu đối với Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển quá cảnh; tuyến đường vận chuyển đối với Giấy phép vận chuyển, vận chuyển quá cảnh;

c) Giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép do chuyển nhượng, xuất khẩu, chấm dứt sử dụng, chấm dứt vận hành hoặc bị mất;

d) Hiệu chỉnh lại thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong trường hợp phát hiện thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép chưa chính xác so với thực tế hoặc sai do lỗi của cơ quan cấp giấy phép;

đ) Cập nhật thông tin về hãng, nước sản xuất của nguồn phóng xạ hờ dùng trong y tế trong trường hợp có thay đổi về nhà cung cấp;

e) Thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị soi kiểm tra an ninh, hàng hóa, hành lý; thiết bị phát tia X có cơ cấu tự che chắn;

g) Thay đầu bóng phát tia X trong thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;

h) Hợp nhất các giấy phép còn hiệu lực, có cùng thời hạn theo quy định tại Điều 55 Nghị định này do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ (cùng thủ tục hành chính).

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép theo Mẫu số 07 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

c) Bản sao hợp đồng chuyển nhượng đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do chuyển nhượng; bản sao Giấy phép xuất khẩu kèm tờ khai hải quan đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ do xuất khẩu; văn bản thông báo của cơ sở về việc chấm dứt sử dụng hoặc chấm dứt vận hành; văn bản xác nhận nguồn phóng xạ bị mất đối với trường hợp mất nguồn;

d) Các văn bản chứng minh các thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép đã cấp khác với thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên thực tế và cần hiệu đính;

đ) Bản sao tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất, nhà cung cấp có thông tin về nguồn phóng xạ hờ đối với trường hợp cần cập nhật về hãng, nước sản xuất.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 tại Phụ lục X ban hành kèm theo) và sửa đổi Giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc.

c) Trường hợp không cấp sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 53. Thủ tục bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải đề nghị bổ sung Giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung nguồn phóng xạ mới, thiết bị bức xạ mới so với Giấy phép đã được cấp (cùng thủ tục hành chính);

b) Tăng tổng hoạt độ đối với nguồn phóng xạ hử trong Giấy phép đã được cấp.

2. Các trường hợp không áp dụng bổ sung Giấy phép:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

c) Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ;

d) Công việc bức xạ mới khác với loại hình tiến hành công việc bức xạ đã cấp (khác thủ tục hành chính);

đ) Công việc bức xạ mới thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép của cơ quan khác với cơ quan đã cấp Giấy phép.

3. Cách thức thực hiện thủ tục

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

4. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 07 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phiếu khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ mới theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này đối với trường hợp bổ sung nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; kèm theo bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp các thông tin như trong phiếu khai báo;

c) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ bổ sung theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ (biên bản thẩm định theo Mẫu 06 tại Phụ lục X) và cấp bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này trong thời hạn 18 ngày làm việc.

c) Trường hợp không đồng ý cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, Cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 54. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Cách thức thực hiện:

Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên hoặc một trong các loại chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ người phụ trách an toàn bức xạ; bản sao chứng chỉ chuyên môn tương ứng với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ khác quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này;

c) Văn bản xác nhận quá trình đảm nhiệm công việc đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 19 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí.

d) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm c khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 55. Thời hạn của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có thời hạn như sau:

a) 12 tháng đối với các công việc: nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ Nhóm 4, Nhóm 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ (cấp cho từng chuyến hàng đối với nguồn phóng xạ kín, nhiều chuyến hàng đối với nguồn phóng xạ hở);

b) 06 tháng đối với các công việc: nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (cấp cho từng chuyến hàng);

c) Giấy phép vận chuyển nguồn phóng xạ trong hoạt động xuất nhập khẩu có thời hạn giống thời hạn với loại hình Giấy phép xuất nhập khẩu tương ứng;

d) Giấy phép vận chuyển trong trường hợp chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ, thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ có thời hạn 06 tháng;

đ) 12 tháng đối với các công việc: vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ;

e) 05 năm đối với công việc vận hành thiết bị chiếu xạ; sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

g) 03 năm đối với các công việc bức xạ khác.

2. Chứng chỉ nhân viên bức xạ có thời hạn 05 năm.

3. Thời hạn của Giấy phép gia hạn được tính từ ngày hết hạn của Giấy phép cũ.

4. Giấy phép sửa đổi, bổ sung, có thời hạn như thời hạn của Giấy phép cũ, trừ trường hợp sửa đổi Giấy phép quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Giấy phép sửa đổi để hợp nhất các Giấy phép đã được cấp và còn hiệu lực có thời hạn theo thời hạn của Giấy phép còn thời hạn dài nhất.

Điều 56. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Thu hồi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Trường hợp giấy phép đã cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Chấm dứt hiệu lực Giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp sau:

a) Khi nhận được thông báo về việc phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 49 Nghị định này ban hành văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

b) Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về việc chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ, Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy

định tại Điều 49 Nghị định này có văn bản xác nhận về việc chấm dứt hoạt động hoặc hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ hết hiệu lực kể từ thời điểm Quyết định thu hồi có hiệu lực hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ được phép nộp hồ sơ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sau khi hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định này.

Mục 3

THÔNG BÁO KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ, THỦ TỤC KHAI BÁO, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, THANH LÝ NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CẤP CƠ SỞ

Điều 57. Thông báo kế hoạch tiến hành công việc bức xạ

Tổ chức, cá nhân có kế hoạch tiến hành công việc bức xạ gửi thông báo bằng văn bản trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống văn bản điện tử liên thông tới Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 49 Nghị định này.

Điều 58. Thủ tục khai báo

1. Phân cấp khai báo:

a) Tổ chức, cá nhân tiếp nhận, sở hữu nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 49 Nghị định này;

b) Khai báo chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.

Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sử dụng hoặc lưu giữ nguồn phóng xạ khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc lưu giữ nguồn phóng xạ và có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ cho Tổ chức, cá nhân khác phải tiến hành thủ tục khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Trình tự thực hiện:

a) Việc khai báo phải được thực hiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Tổ chức, cá nhân chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải thực hiện việc khai báo trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày có ý định chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ;

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai báo cho từng nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ, loại vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân với cơ quan có thẩm quyền theo mẫu Phiếu khai báo tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu khai báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận khai báo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp Phiếu khai báo là thành phần của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép không cần cấp Giấy xác nhận khai báo.

4. Tổ chức, cá nhân được miễn thực hiện thủ tục khai báo trong trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 59. Thủ tục phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ

1. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở bức xạ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo phân tích an toàn có thiết kế và tính toán bảo vệ bức xạ (chiều ngoài và chiều trong) bảo đảm mức liều chiếu xạ tiềm năng đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giá trị liều giới hạn theo quy định. Báo cáo phân tích an toàn thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định Báo cáo phân tích an toàn bức xạ và trả kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản;

c) Kết quả thẩm định phải ghi rõ Bản Báo cáo phân tích an toàn đáp ứng hoặc không đáp ứng các điều kiện an toàn. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện an toàn phải nêu rõ lý do.

Điều 60. Thủ tục thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

1. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo đánh giá an toàn được phân loại theo từng loại cơ sở tương ứng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ và trả kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản.

c) Kết quả thẩm định phải ghi rõ Bản Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng hoặc không đáp ứng các điều kiện an toàn. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện an toàn phải nêu rõ lý do.

Điều 61. Thủ tục thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này lập hồ sơ đề nghị thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân)

2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh mục nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đề nghị thanh lý;

c) Bản sao tài liệu trình bày phương thức thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

d) Bản sao chứng chỉ của nguồn phóng xạ đề nghị thanh lý hoặc bản sao phiếu đánh giá hoạt độ phóng xạ đối với các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đề nghị thanh lý, được cấp bởi tổ chức đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp phép hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đánh giá hoạt độ phóng xạ.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản xác nhận hoặc từ chối trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Điều 62. Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định này.

2. Thủ tục đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố:

a) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân).

b) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này; Kế hoạch ứng phó sự cố được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ;

d) Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố, cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố; trường hợp không phê duyệt thì trong thời hạn này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Tiểu mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 63. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có chương trình, tài liệu giảng dạy phù hợp với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động. Chương trình, tài liệu giảng dạy phải bao gồm đủ các nội dung về pháp luật, kỹ thuật và bài thực hành theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình, tài liệu giảng dạy phải được cập nhật định kỳ (01 lần trong 02 năm) hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

3. Có trang thiết bị kỹ thuật phục vụ bài giảng và bài thực hành.

4. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ, được quản lý phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000.

Điều 64. Lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh sau:

a) Tuân thủ quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

b) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo quy định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này;

c) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

d) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp lắp đặt nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 62 Nghị định này.

3. Có buồng thao tác (hot cell) hoặc trang thiết bị che chắn bức xạ khi thao tác với nguồn phóng xạ.

4. Có thiết bị ghi đo bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của loại bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa. Thiết bị ghi đo bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận; có trang thiết bị phù hợp để lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 65. Đo liều chiếu xạ cá nhân

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân, liều kế cá nhân tương ứng và có kết quả đo đáp ứng mức liều chuẩn.

3. Có phòng lưu giữ và phòng đo liều kế cá nhân phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân.

4. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 66. Đánh giá hoạt độ phóng xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có thiết bị xác định đồng vị phóng xạ.

3. Trường hợp đánh giá hoạt độ trong mẫu phân tích: có mẫu chuẩn, hệ thống xử lý mẫu, thiết bị phân tích mẫu có thông tin đặc tính kỹ thuật phù hợp với đồng vị phóng xạ cần đánh giá.

4. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 67. Kiểm định thiết bị bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định thiết bị bức xạ đáp ứng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định thiết bị bức xạ tương ứng. Trường hợp loại thiết bị bức xạ chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định cụ thể việc kiểm định, được phép áp dụng tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị có chức năng kiểm định loại thiết bị bức xạ này.

3. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

4. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

5. Có chương trình bảo đảm chất lượng phù hợp với loại hình thực hiện dịch vụ.

Điều 68. Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có nguồn phóng xạ chuẩn, thiết bị bức xạ được hiệu chuẩn tại phòng chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân quốc gia hoặc quốc tế.

3. Có phòng chuẩn thực hiện hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ đáp ứng yêu cầu sau:

a) Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, công chúng và bảo đảm việc hiệu chuẩn không bị ảnh hưởng bởi phóng xạ môi trường;

b) Có hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm để bảo đảm chất lượng của hoạt động hiệu chuẩn;

c) Trường hợp không có thiết kế phòng hoặc không có hướng dẫn về kích thước phòng của nhà cung cấp thiết bị hoặc nguồn chuẩn, phải bảo đảm kích thước tối thiểu của phòng chuẩn theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 69. Kiểm xạ, tẩy xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ kiểm xạ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

3. Trường hợp có đo mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí: có thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

4. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

5. Trường hợp thực hiện dịch vụ tẩy xạ phải có dụng cụ, hóa chất và vật liệu tẩy xạ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 70. Thử nghiệm thiết bị bức xạ

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có ít nhất 02 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký.

2. Có phòng thử nghiệm thiết bị bức xạ đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ và công chúng;

b) Không tiến hành thử nghiệm đồng thời với hoạt động khác.

3. Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

4. Có thiết bị đo suất liều bức xạ phù hợp với tính chất vật lý của bức xạ dự kiến thực hiện dịch vụ. Thiết bị đo suất liều bức xạ phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

5. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

6. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Tiểu mục 2

ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 71. Điều kiện chung để cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng loại hình dịch vụ tương ứng theo quy định tại Điều 72 và Điều 73 Nghị định này.

3. Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được cấp bởi cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với các loại hình dịch vụ từ điểm b đến điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định này.

Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp; đã tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ.

4. Có kinh nghiệm tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng tại các cơ sở đào tạo đối với loại hình dịch vụ tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định này.

Điều 72. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ:

a) Về nội dung kỹ thuật: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ;

b) Về nội dung pháp luật: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành luật, các chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân hoặc hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

3. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

Điều 73. Kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ tẩy xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân, hóa phóng xạ và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Trường hợp hành nghề dịch vụ lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Trường hợp hành nghề dịch vụ kiểm xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Tiểu mục 3

TRÌNH TỰ, CÁCH THỨC THỰC HIỆN, HỒ SƠ CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 74. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp giấy đăng ký, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký.

2. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 08 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ theo Mẫu số 17 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này, kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

c) Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tương ứng theo Mẫu số 18 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Báo cáo phân tích an toàn theo Mẫu số 14 tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm b và i khoản 2 Điều 21 của Nghị định này);

e) Bản sao chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định này);

g) Bản sao tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 04 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 75. Thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức phải đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy đăng ký hết hạn. Sau thời hạn này, tổ chức phải đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mới.

2. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp giấy đăng ký, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký.

3. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Khai báo bổ sung, cập nhật nếu có các nội dung thay đổi về nhân viên thực hiện dịch vụ kèm theo bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

c) Bản sao kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ (áp dụng đối với trường hợp thực hiện dịch vụ có yêu cầu sử dụng liều kế cá nhân).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 04 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 76. Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức phải đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong trường hợp thay đổi các thông tin về tổ chức được ghi trong Giấy đăng ký bao gồm tên, địa chỉ, các trang thiết bị thực hiện dịch vụ của tổ chức hoặc trong trường hợp sai do lỗi của cơ quan cấp giấy đăng ký.

2. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp giấy đăng ký, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VIII ban hành kèm Nghị định này;

b) Các giấy tờ chứng minh hoặc xác nhận thông tin sửa đổi.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 04 tại Phụ lục X ban hành kèm Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 77. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cách thức thực hiện

a) Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau: trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân);

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao văn bản giấy. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, bản sao trong thành phần hồ sơ là bản sao điện tử theo quy định;

c) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 11 tại Phụ lục VIII ban hành kèm Nghị định này;

b) Bản sao các văn bằng, Chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định này phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

c) Bản sao tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề. Đối với cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ hoặc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phải có giấy xác nhận kinh nghiệm giảng dạy, trợ giảng của các tổ chức đào tạo;

d) Văn bản xác nhận quá trình thực hiện dịch vụ đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 19 tại Phụ lục VII ban hành kèm Nghị định này;

đ) Ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (loại ảnh căn cước công dân, căn cước hoặc hộ chiếu).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đồng thời kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính phí, lệ phí khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua cách thức nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo mức phí,

lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ (trường hợp tổ chức, cá nhân nộp nhiều hồ sơ cùng thời điểm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phát hành 01 bản thông báo mức phí, lệ phí cho tất cả hồ sơ) hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản hoặc thông báo trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo Mẫu số 05 tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 78. Thẩm quyền cấp và thời hạn của Giấy đăng ký và Chứng chỉ hành nghề

1. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Thời hạn của Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:

a) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đào tạo an toàn bức xạ không có thời hạn. Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử khác có thời hạn 05 năm;

b) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử sau khi sửa đổi có thời hạn như Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được đề nghị sửa đổi;

c) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có thời hạn 05 năm.

Điều 79. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Trường hợp giấy đăng ký đã cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 2 Điều 58 Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Chấm dứt hiệu lực Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong trường hợp sau:

a) Khi nhận được thông báo về việc phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký quy định tại Điều 78 Nghị định này ban hành văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về việc chấm dứt hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký quy định tại Điều 78 Nghị định này có văn bản xác nhận về việc chấm dứt hoạt động hoặc hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3. Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ thời điểm Quyết định thu hồi có hiệu lực hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực của Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được phép nộp hồ sơ cấp giấy đăng ký sau khi hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Nghị định này.

Mục 5

TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 80. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và tổ chức quản lý việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan quy định tại Nghị định này trên phạm vi cả nước;

b) Cung cấp thông tin về giấy phép tiến hành công việc bức xạ đã cấp cho tổ chức sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ Nhóm 1 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm nguồn phóng xạ; sản xuất, chế biến chất phóng xạ tới Bộ Công an để phối hợp quản lý công tác bảo đảm an toàn, an ninh.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan hướng dẫn chi tiết chương trình đào tạo bổ sung, công nhận, xác nhận trình độ tương đương vật lý y khoa cho các nhân viên bức xạ đã đảm nhiệm vị trí kỹ sư vật lý y khoa trước thời điểm áp dụng điều kiện nhân lực quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 23 và điểm d khoản 1 Điều 25 Nghị định này.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

Điều 81. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định này trong phạm vi địa phương.

2. Bố trí cán bộ đã được đào tạo về an toàn bức xạ thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương.

Điều 82. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại Nghị định này.

2. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Chia sẻ và cập nhật cơ sở dữ liệu trên Nền tảng số về thực trạng tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Bố trí đầy đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị, nguồn tài chính để bảo đảm thực hiện các điều kiện tiến hành công việc bức xạ, điều kiện hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Nghị định này.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Điều 83. Thẩm quyền, phạm vi thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Cơ quan Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân trực thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, xây dựng cơ sở bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân trên phạm vi toàn quốc.

2. Thanh tra tỉnh và cơ quan thanh tra khác có thẩm quyền thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 14 Luật Năng lượng nguyên tử và tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo thẩm quyền.

3. Trong quá trình thanh tra đối với nhà máy điện hạt nhân, người tiến hành thanh tra có quyền:

a) Tiếp cận đến tất cả địa điểm liên quan tại mọi thời điểm;

b) Tạm dừng hoặc kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân trong trường hợp phát hiện nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng, bao gồm: nhân viên vận hành vi phạm nghiêm trọng quy trình vận hành, nguyên tắc an toàn; vi phạm giới hạn và điều kiện vận hành theo điều kiện của giấy phép; hoạt động có nguy cơ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, mất an toàn hạt nhân, phát tán phóng xạ, gây chiếu xạ quá liều.

4. Cơ quan thanh tra tại khoản 1 Điều này phải tiến hành thanh tra thường xuyên trong giai đoạn xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

5. Cơ quan thanh tra tại khoản 1, khoản 2 Điều này khi tiến hành thanh tra phải bảo đảm nội dung thanh tra quy định tại Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 89 và Điều 90 Nghị định này.

Điều 84. Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ đối với thanh tra viên

Ngoài đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật về thanh tra, thanh tra viên thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành vật lý nguyên tử và hạt nhân, công nghệ kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, hoá phóng xạ hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ, ghi đo bức xạ.

2. Nắm vững quy định của pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Thanh tra viên thanh tra tại nhà máy điện hạt nhân phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến năng lượng nguyên tử.

Điều 85. Thẩm quyền, yêu cầu, trình tự thủ tục kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân bao gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, xây dựng cơ sở bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân trên phạm vi toàn quốc.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về năng lượng nguyên tử có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 14 Luật Năng lượng nguyên tử và tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân được thực hiện theo Chương III Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

b) Khi tiến hành kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm, Đoàn kiểm tra phải lập biên bản vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp xử lý, biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền; yêu cầu khắc phục ngay tình trạng hoặc hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân đối với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 83 Nghị định này; thu hồi, kiến nghị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Điều 58 của Luật Năng lượng nguyên tử.

3. Người tham gia Đoàn kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành vật lý nguyên tử và hạt nhân, công nghệ kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, hoá phóng xạ hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ;

c) Nắm vững quy định của pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 86. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân, bao gồm:

a) Việc thực hiện quy định về khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy phép xây dựng cơ sở hạt nhân; việc tuân thủ điều kiện của giấy phép;

b) Việc đào tạo an toàn bức xạ, đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp, khám sức khỏe và trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân cho nhân viên;

c) Việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân; kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;

d) Việc kiểm xạ khu vực làm việc; thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

đ) Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng, nội quy an toàn bức xạ, quy trình, hướng dẫn làm việc, chỉ dẫn an toàn liên quan đến công việc bức xạ;

e) Việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải phóng xạ;

g) Việc thực hiện các quy định của pháp luật và điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân;

h) Việc thực hiện các quy định về chuẩn bị, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

i) Việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, thanh sát hạt nhân;

k) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, bao gồm:

a) Việc đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Điều kiện về nhân lực, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với nhân viên thực hiện dịch vụ; theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp, khám sức khỏe và trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân cho nhân viên;

c) Phương tiện, trang thiết bị thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

d) Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng, nội quy an toàn bức xạ, quy trình thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

đ) Việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ, hồ sơ thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

e) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 87. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn khảo sát, lựa chọn địa điểm

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn khảo sát, lựa chọn địa điểm bao gồm:

- a) Trách nhiệm của chủ đầu tư trong khảo sát, đánh giá chi tiết địa điểm; việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong khảo sát, lựa chọn địa điểm;
- b) Việc xây dựng và thực hiện báo cáo phân tích an toàn giai đoạn lựa chọn địa điểm; báo cáo tổng quan lựa chọn địa điểm;
- c) Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng trong quá trình khảo sát, lựa chọn địa điểm;
- d) Hoạt động khảo sát, thu thập số liệu tại thực địa: kế hoạch khảo sát, quy trình khảo sát, trang thiết bị khảo sát, nhân lực khảo sát;
- đ) Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kỹ thuật và xã hội liên quan đến địa điểm;
- e) Đánh giá khía cạnh an ninh và bảo vệ địa điểm;
- g) Hoạt động tham vấn cộng đồng trong quá trình lựa chọn địa điểm;
- h) Việc lập, quản lý hồ sơ khảo sát, lựa chọn địa điểm;
- i) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 88. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn xây dựng

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn xây dựng bao gồm:

- a) Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn;
- b) Thực hiện điều kiện của giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân;
- c) Việc tổ chức thi công, lắp đặt theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt; việc quản lý thay đổi thiết kế, bảo đảm mọi thay đổi liên quan đến an toàn phải được đánh giá, phê duyệt đầy đủ trước khi thực hiện;
- d) Việc xây dựng và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng đối với từng hạng mục công trình, hệ thống, thiết bị thuộc diện giám sát an toàn; việc kiểm soát chất lượng tại hiện trường và việc lập, lưu trữ hồ sơ chất lượng theo quy định;

đ) Năng lực chuyên môn, chứng chỉ hành nghề và điều kiện làm việc của đội ngũ kỹ sư, công nhân thực hiện các công việc liên quan đến an toàn hạt nhân; việc tổ chức đào tạo, huấn luyện về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an toàn lao động và bảo hộ cá nhân;

e) Nguồn gốc, chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng của vật liệu, thiết bị sử dụng trong công trình, đặc biệt là các thiết bị thuộc hệ thống an toàn; việc tiếp nhận, bảo quản và sử dụng vật liệu, thiết bị tại hiện trường bảo đảm đúng quy định kỹ thuật và điều kiện bảo đảm chất lượng;

g) Việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong quá trình thi công, lắp đặt cấu kiện, thiết bị;

h) An toàn bức xạ và an toàn lao động liên quan đến an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân;

i) Việc thiết kế, chế tạo các cấu trúc, hệ thống và bộ phận liên quan đến an toàn của lò phản ứng;

k) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 89. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn vận hành thử, vận hành

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn vận hành thử, vận hành thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Năng lượng nguyên tử, khoản 1 Điều 86 Nghị định này và các nội dung sau:

a) Trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc lập, đề nghị phê duyệt và triển khai chương trình vận hành thử;

b) Hệ thống quản lý an toàn và hệ thống quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

c) Năng lực bảo đảm tổ chức việc vận hành thử của chủ đầu tư;

d) Việc báo cáo kết quả vận hành thử; thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, điều kiện và giới hạn vận hành so với thiết kế khi xây dựng;

đ) Trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho việc vận hành an toàn;

e) Biện pháp bảo đảm tài chính để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong suốt quá trình vận hành và chấm dứt hoạt động;

g) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 90. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn chấm dứt hoạt động

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn chấm dứt hoạt động đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 86 Nghị định này và các nội dung sau:

- a) Trách nhiệm của tổ chức vận hành trong việc lập chấm dứt hoạt động;
- b) Việc thực hiện kế hoạch chấm dứt hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Việc bảo đảm tài chính cho chấm dứt hoạt động;
- d) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 Điều này.

Điều 91. Tần suất thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Tần suất thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra và phải bảo đảm không thấp hơn tần suất như sau:

- a) Đối với nhà máy điện hạt nhân và cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu ít nhất 01 lần trong 01 năm;
- b) Đối với cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ; cơ sở vận hành máy gia tốc; cơ sở xạ trị; cơ sở chiếu xạ công nghiệp; cơ sở sử dụng thuốc phóng xạ trong y học hạt nhân; cơ sở sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình; cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh; cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia ít nhất 01 lần trong 02 năm.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tần suất thanh tra, kiểm tra đối với loại hình cơ sở tiến hành công việc bức xạ khác ngoài khoản 1 Điều này.

Điều 92. Trang thiết bị chuyên dụng dùng trong thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân

Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành phải được trang bị các trang thiết bị phù hợp, bảo đảm đánh giá đầy đủ nội dung cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành bao gồm:

1. Thiết bị đo đánh giá an toàn, kiểm tra chất lượng thiết bị bức xạ

- a) Thiết bị đo suất liều bức xạ;
- b) Thiết bị đo nhiễm bản phóng xạ;
- c) Thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ;
- d) Thiết bị, dụng cụ lấy mẫu;

đ) Phương tiện, trang thiết bị đánh giá chất lượng đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị, thiết bị trong y học hạt nhân và thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;

e) Phần mềm chuyên dụng để đánh giá an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Trang thiết bị bảo đảm an toàn, thiết bị khác

a) Liều kế cá nhân cho thành viên Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành;

b) Trang thiết bị bảo hộ chống tác hại của bức xạ cho thành viên Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra chuyên ngành;

c) Trang thiết bị văn phòng;

d) Thiết bị chụp ảnh, ghi âm, ghi hình.

3. Các thiết bị quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này phải có dải đo, ngưỡng đo và thời gian đáp ứng phù hợp với loại bức xạ được đo.

4. Các trang thiết bị sử dụng trong quá trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phải được hiệu chuẩn theo quy định tại Nghị định này và có giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hiệu chuẩn còn hiệu lực tại thời điểm thanh tra, kiểm tra.

Chương VII

THANH SÁT HẠT NHÂN

Điều 93. Thanh sát hạt nhân và trách nhiệm phối hợp của Việt Nam

1. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện áp dụng các biện pháp thanh sát hạt nhân nhằm kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân (sau đây gọi là vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân) và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân.

2. Hoạt động thanh sát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế thực hiện tại Việt Nam, bao gồm:

a) Kiểm tra hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân, báo cáo kế toán hạt nhân và hồ sơ vận hành của cơ sở, thiết bị chịu thanh sát hạt nhân;

b) Kiểm kê vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn;

c) Áp dụng các biện pháp giám sát; thực hiện các phép đo độc lập; xác minh tính năng hoạt động và việc kiểm định thiết bị đo; tiến hành các biện pháp kỹ thuật khác nếu cần thiết;

d) Tiếp cận các thông tin, địa điểm, cơ sở thuộc đối tượng chịu thanh sát hạt nhân theo thông tin đã khai báo của Việt Nam và theo thời gian, tần suất được quy định tại điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Hoạt động thanh sát hạt nhân được tiến hành dưới hình thức thanh sát theo vụ việc, thanh sát định kỳ, thanh sát đặc biệt và tiếp cận bổ sung, trong đó:

a) Thanh sát vụ việc được tiến hành lần đầu tiên đối với hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân và khi thay đổi hồ sơ này; khi cần xác minh lượng và thành phần vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn trước khi được chuyển ra khỏi và khi được nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam;

b) Thanh sát định kỳ được Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế tiến hành nhằm xác minh thông tin trong báo cáo kế toán hạt nhân quốc gia của Việt Nam;

c) Thanh sát đặc biệt được tiến hành theo đề nghị của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, trên cơ sở trao đổi với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, nhằm làm rõ thông tin Việt Nam cung cấp đối với các vấn đề chưa được giải quyết tại hoạt động thanh sát tại các điểm a và b khoản 3 Điều này;

d) Tiếp cận bổ sung được tiến hành nhằm kiểm chứng thông tin đã khai báo của Việt Nam về các hoạt động: xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân, các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, trong đó có các hoạt động không bao gồm vật liệu hạt nhân.

4. Trách nhiệm của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trong thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân, bao gồm:

a) Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân, các cơ quan liên quan thu thập và cung cấp cho Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế các thông tin theo yêu cầu của điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bao gồm cả báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và các khai báo theo quy định của điều ước quốc tế có liên quan;

b) Tổ chức các hoạt động xác minh tính đúng đắn, đầy đủ của thông tin về vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, cơ sở hạt nhân và các hoạt động khác có liên quan do các tổ chức, cá nhân khai báo hoặc theo đề nghị của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế;

c) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, dữ liệu về thanh sát hạt nhân;

d) Phối hợp với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, các cơ quan và tổ chức có liên quan trong các hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 94. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu thanh sát hạt nhân

1. Cơ sở chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:

a) Cơ sở hạt nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Địa điểm có vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn với khối lượng lớn hơn 1 kilôgam hiệu dụng.

Kilôgam hiệu dụng là đại lượng được xác định như sau: kilôgam hiệu dụng của plutoni bằng khối lượng plutoni tính theo kilôgam; kilôgam hiệu dụng của urani có độ làm giàu lớn hơn hoặc bằng 1% bằng khối lượng urani tính theo kilôgam nhân với bình phương của độ làm giàu; kilôgam hiệu dụng của urani có độ làm giàu lớn hơn 0,5% và nhỏ hơn 1% bằng khối lượng urani tính theo kilôgam nhân với 0,0001; kilôgam hiệu dụng của urani có độ làm giàu nhỏ hơn hoặc bằng 0,5% và đối với thori: bằng khối lượng urani hoặc thori tính theo kilôgam nhân với 0,00005.

2. Tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu thanh sát hạt nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện kế toán hạt nhân và định kỳ báo cáo kết quả kế toán hạt nhân theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Thực hiện các biện pháp giám sát đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn;

c) Thực hiện bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, cơ sở hạt nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Nộp hồ sơ thông tin thiết kế cơ sở chịu thanh sát hạt nhân cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trước khi đưa vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn vào cơ sở hoặc trước khi có sự thay đổi trong hồ sơ này;

đ) Lưu giữ hồ sơ kế toán hạt nhân trong suốt thời gian có vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn tại cơ sở;

e) Chịu sự kiểm tra, thanh sát theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

Điều 95. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác, vật liệu phi hạt nhân và thiết bị được đặc biệt thiết kế, chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác với quy định tại khoản 1 Điều 94 Nghị định này nhưng có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 0,001 kilôgam urani được làm giàu, 0,001 kilôgam plutoni, 01 kilôgam urani nghèo, 01 kilôgam urani tự nhiên hoặc 01 kilôgam thori có trách nhiệm:

a) Báo cáo thông tin về việc sử dụng, nơi sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và bất cứ thay đổi nào về các thông tin này cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Thực hiện các quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 2 Điều 94 Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn có khối lượng nhỏ hơn quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện trách nhiệm quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này trừ trường hợp có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu phi hạt nhân và thiết bị được đặc biệt thiết kế, chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có vật liệu phi hạt nhân và thiết bị được đặc biệt thiết kế, chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân có trách nhiệm báo cáo thông tin cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

b) Chịu sự kiểm tra, thanh sát hạt nhân và theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 96. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu, thiết bị chịu thanh sát hạt nhân, thực hiện các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân có trách nhiệm: bảo đảm việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân chỉ được phép thực hiện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và báo cáo thông tin về việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, bao gồm cả các hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Khai báo, cập nhật thông tin hằng năm và theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Cung cấp thông tin cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi có kế hoạch tiến hành các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân.

3. Tổ chức cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu sự kiểm tra, thanh sát hạt nhân và theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 97. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện thanh sát hạt nhân

1. Quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:

a) Hướng dẫn thực hiện kế toán hạt nhân và lập báo cáo về vật liệu hạt nhân; thông tin về thiết kế của cơ sở hạt nhân; Báo cáo của tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, sử dụng và lưu giữ vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân tiến hành các hoạt động có liên quan;

b) Hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo theo yêu cầu của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Danh mục vật liệu phi hạt nhân và các thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân chịu thanh sát hạt nhân.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong hoạt động thanh sát hạt nhân đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân, hoạt động liên quan đến việc thông quan thiết bị, vật dụng phục vụ hoạt động thanh sát hạt nhân tại Việt Nam.

3. Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc trao đổi và xử lý thông tin theo các điều ước quốc tế liên quan đến không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Phối hợp với Bộ Công an trong việc xác minh nhân sự, phê duyệt hồ sơ thanh sát viên do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử.

Điều 98. Trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc thực hiện thanh sát hạt nhân

1. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc trao đổi và xử lý thông tin về việc thực hiện thanh sát hạt nhân theo các điều ước quốc tế liên quan về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Xử lý ưu tiên tạm nhập tái xuất thiết bị do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế gửi đến Việt Nam để thực hiện thanh sát hạt nhân tại Việt Nam và xuất khẩu các mẫu do thanh sát viên Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế lấy trong quá trình thực hiện thanh sát, khi có xác nhận của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu thanh sát hạt nhân.

3. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc xác minh nhân sự của thanh sát viên do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử và thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 02 tháng sau khi nhận được văn bản đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Cấp thị thực có giá trị nhiều lần trong tối thiểu một năm cho thanh sát viên Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đã được Việt Nam chấp thuận.

4. Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan

a) Cung cấp cho đại diện có thẩm quyền của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế các thông tin liên quan đến việc thực hiện thanh sát hạt nhân theo yêu cầu của điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên;

b) Cho phép đại diện có thẩm quyền của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế tới các địa điểm theo yêu cầu của điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên;

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện có thẩm quyền của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương VIII

ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ, SỰ CỐ HẠT NHÂN VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI HẠT NHÂN

Mục 1

ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ, SỰ CỐ HẠT NHÂN

Điều 99. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và sự cố hạt nhân các cấp

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định tại Chương V Nghị định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh sau khi có ý kiến chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ, địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết nội dung kế hoạch ứng phó sự cố của cơ sở hạt nhân và kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh.

Điều 100. Yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

1. Phân loại chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, mức tiêu chí chung, cấp báo động:

a) Phân loại chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân được sử dụng làm căn cứ cho công tác chuẩn bị ứng phó và hoạt động ứng phó sự cố;

b) Mức tiêu chí chung được sử dụng để tiến hành các hành động bảo vệ tương ứng;

c) Cấp báo động được sử dụng làm căn cứ cho việc huy động nguồn lực tiến hành hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu cơ bản sau:

- a) Kiểm soát được diễn biến sự cố và giảm thiểu hậu quả;
- b) Bảo vệ tính mạng con người;
- c) Phòng tránh hoặc giảm thiểu hiệu ứng tất định nghiêm trọng;
- d) Cung cấp các biện pháp cứu trợ ban đầu và điều trị nạn nhân;
- đ) Giảm thiểu rủi ro của hiệu ứng ngẫu nhiên;
- e) Cung cấp thông tin và bảo đảm niềm tin của công chúng;
- g) Ngăn chặn tối đa khả năng xảy ra hậu quả phi phóng xạ đối với cá nhân và công chúng;
- h) Giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về tài sản và môi trường;
- i) Tạo tiền đề thuận lợi cho công tác khắc phục sự cố lâu dài và cho việc lập kế hoạch chuẩn bị đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trở lại trạng thái bình thường.

3. Bộ, ngành liên quan trong Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia phải xây dựng năng lực, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó, bao gồm đào tạo, tập huấn, huấn luyện, hội thảo, diễn tập cho lực lượng chuyên trách, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 101. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi xảy ra sự cố

- 1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:
 - a) Xác định vị trí xảy ra sự cố, xác định sơ bộ nguyên nhân, tính chất và khả năng diễn biến sự cố để triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở;
 - b) Thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan công an nơi xảy ra sự cố hoặc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân về địa điểm xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố và ảnh hưởng đối với con người, môi trường, xã hội;
 - c) Cung cấp thông tin, tài liệu, tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố;

d) Chịu chi phí ứng phó, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường do sự cố gây ra; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ triển khai kế hoạch ứng phó sự cố.

3. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Kiện toàn cơ cấu tổ chức đối với nội dung chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh khi xảy ra sự cố;

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở khi xảy ra sự cố; kịp thời hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp cơ sở;

d) Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã thực hiện hoạt động ứng phó sự cố ban đầu: cô lập khu vực nguy hiểm phóng xạ, sơ tán người dân, phối hợp tìm kiếm nguồn phóng xạ;

đ) Kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ về sự cố xảy ra tại địa phương;

e) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xác định nguyên nhân xảy ra sự cố tại địa phương; cung cấp thông tin đối với sự cố cấp tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

4. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự cấp quốc gia có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia;

b) Kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện các biện pháp hỗ trợ, huy động nhân lực, phương tiện khắc phục sự cố;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia và mức sự cố theo quy định; báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và phối hợp thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; cung cấp thông tin đối với sự cố cấp quốc gia trên phương tiện thông tin đại chúng;

d) Thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

đ) Trong tình trạng khẩn cấp bức xạ và hạt nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu, tư vấn Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức và thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh của Chủ tịch nước về tình trạng khẩn cấp bức xạ, hạt nhân; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý thực hiện chức năng tư vấn kỹ thuật trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân.

6. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ xây dựng chương trình, kiện toàn, nâng cao năng lực cho các lực lượng ứng phó sự cố; thường trực kiện toàn, nâng cao năng lực cho các lực lượng ứng phó sự cố; thường trực chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia và hỗ trợ ứng phó sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

7. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan điều tra nguyên nhân sự cố.

8. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

9. Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn.

10. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc ứng phó, khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố.

Điều 102. Xác định và thông báo mức sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

1. Mức sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (sau đây gọi chung là mức sự cố) để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được xác định theo Thang quốc tế về sự kiện hạt nhân và bức xạ (INES) của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) phản ánh mức độ nghiêm trọng tăng dần của hậu quả đối với con người và môi trường, lớp bảo vệ an toàn và kiểm soát bức xạ, nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu.

2. Mức sự cố được xác định như sau:

a) Mức 1 (Mức bất thường) được xác định khi có một trong các tình huống sau: người dân bị chiếu xạ với mức liều vượt quá giới hạn liều đối với công chúng; sai hỏng nhỏ đối với bộ phận an toàn nhưng hệ thống bảo vệ theo chiều sâu vẫn được bảo đảm; tình huống nguồn phóng xạ kín, thiết bị hoặc kiện hàng chứa nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm dưới trung bình bị thất lạc hoặc chiếm đoạt.

b) Mức 2 (Mức sự cố) được xác định khi có một trong các tình huống sau: người dân bị chiếu xạ với mức liều lớn hơn 10 milisivơ (mSv); nhân viên bức xạ bị chiếu xạ với mức liều vượt quá giới hạn liều nghề nghiệp; suất liều tại khu vực làm việc vượt quá 50 milisivơ trên giờ (mSv/h); có nhiễm bẩn phóng xạ đáng kể ở những khu vực mà theo thiết kế không có khả năng bị nhiễm bẩn phóng xạ; vi phạm quy định về an toàn nhưng không gây hậu quả; phát hiện nguồn phóng xạ kín nằm ngoài kiểm soát, thiết bị hoặc kiện hàng vận chuyển có nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên vi phạm các quy định an toàn; không tuân thủ quy định về đóng gói nguồn phóng xạ kín có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên.

c) Mức 3 (Mức sự cố nghiêm trọng) được xác định khi có một trong các tình huống sau: nhân viên bức xạ bị chiếu xạ vượt quá mười lần giới hạn liều nghề nghiệp; xuất hiện hiệu ứng sinh học tất định nhưng không gây tử vong; suất liều tại khu vực làm việc vượt quá 1 sivơ trên giờ (Sv/h); nhiễm bẩn phóng xạ nghiêm trọng ở những khu vực mà theo thiết kế không có khả năng bị nhiễm bẩn phóng xạ nhưng có khả năng thấp gây chiếu xạ đáng kể cho người dân; sự cố nghiêm trọng gần với mức tai nạn tại nhà máy điện hạt nhân mà không còn các lớp bảo vệ an toàn; thất lạc hoặc mất cắp nguồn phóng xạ kín có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên; giao nhầm nguồn phóng xạ kín có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên cho cơ sở không có quy trình bảo đảm an toàn phù hợp để xử lý.

d) Mức 4 (Mức tai nạn có hậu quả cục bộ) được xác định khi có một trong các tình huống sau: phát tán lượng nhỏ chất phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương từ vài chục đến vài trăm TeraBecquerel (TBq) I-131); phát tán chất phóng xạ có hoạt độ lớn hơn 250 lần lượng phát tán gây nguy hiểm của chất phóng xạ (D_2) nhưng chưa cần thiết thực hiện các hành động ứng phó theo kế hoạch ngoại trừ bảo vệ thực phẩm; một người tử vong do bức xạ; thanh nhiên liệu lò phản ứng hạt nhân bị nóng chảy, bị hư hỏng làm thoát ra trên 0,1% tổng lượng chất phóng xạ của vùng hoạt; phát tán lượng đáng kể chất phóng xạ trong phạm vi cơ sở và khả năng lớn gây chiếu xạ đáng kể cho người dân.

đ) Mức 5 (Mức tai nạn có hậu quả trên diện rộng) được xác định khi có một trong các tình huống sau: phát tán phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương với khoảng từ vài trăm đến vài nghìn TBq I-131) cần thực hiện một số biện pháp ứng phó theo kế hoạch; một số người tử vong do bức xạ; hư hại nghiêm trọng vùng hoạt lò phản ứng; phát tán lượng lớn chất phóng xạ trong phạm vi cơ sở với khả năng lớn gây chiếu xạ mức liều lớn cho người dân.

e) Mức 6 (Mức tai nạn nghiêm trọng) được xác định khi có tình huống phát tán lượng lớn chất phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương với khoảng từ vài nghìn đến vài chục nghìn TBq I-131) cần phải thực hiện các hành động ứng phó theo kế hoạch.

g) Mức 7 (Mức thảm họa hạt nhân) được xác định khi có phát tán lượng lớn chất phóng xạ ra môi trường (tổng hoạt độ phóng xạ tương đương với khoảng trên vài chục nghìn TBq I-131) gây ảnh hưởng rộng tới con người và môi trường cần thiết thực hiện các hành động ứng phó theo kế hoạch và ứng phó mở rộng.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết giá trị D_2 , phương pháp xác định mức sự cố, quy trình đánh giá và thông báo mức sự cố trên phương tiện thông tin đại chúng và tới các tổ chức, quốc gia có liên quan, bảo đảm thống nhất với INES của IAEA.

Điều 103. Biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân

Biện pháp ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, pháp luật về tình trạng khẩn cấp và có thể áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây:

1. Cấm, hạn chế người, phương tiện vào vùng bảo vệ khẩn cấp trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố;
2. Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và xuất nhập khẩu khi có nguy cơ gây ra nhiễm bẩn phóng xạ xuyên biên giới;

3. Tẩy xạ môi trường;
4. Thông báo về sự cố bức xạ và hạt nhân cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế.

Mục 2

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI HẠT NHÂN

Điều 104. Bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Thiệt hại hạt nhân được quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Năng lượng nguyên tử là một trong các thiệt hại sau:

- a) Thiệt hại tính mạng hoặc sức khỏe cá nhân;
- b) Mất mát hoặc hư hỏng tài sản;
- c) Tổn thất kinh tế trực tiếp phát sinh từ các thiệt hại quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
- d) Chi phí thực tế cho các biện pháp phục hồi môi trường bị suy giảm, trừ khi tổn thất đó không đáng kể, nếu các biện pháp đó thực sự được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện, không bao gồm điểm b khoản này;
- đ) Mất thu nhập phát sinh từ lợi ích kinh tế trong bất kỳ việc sử dụng hoặc hưởng thụ môi trường nào, do hậu quả của việc suy giảm đáng kể môi trường đó, không bao gồm điểm b khoản này;
- e) Chi phí cho các biện pháp phòng ngừa và tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp phát sinh từ các biện pháp đó;
- g) Các tổn thất kinh tế khác do tòa án có thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật dân sự.

2. Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Thiệt hại về con người được xác định theo quy định của pháp luật dân sự;
- b) Thiệt hại về môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 105. Bảo đảm tài chính và bảo hiểm bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Bảo đảm tài chính

- a) Tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân được bảo đảm không thấp hơn 300 (ba trăm) triệu SDR.

SDR là đơn vị tiền tệ do Quỹ tiền tệ quốc tế xác định, là quyền rút vốn đặc biệt, được quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán bồi thường.

b) Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải có và duy trì bảo hiểm hoặc hình thức bảo đảm tài chính khác theo quy định của pháp luật để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân với mức tối thiểu là 150 (một trăm năm mươi) triệu SDR đối với mỗi sự cố xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân; 05 (năm) triệu SDR đối với mỗi sự cố xảy ra tại các cơ sở hạt nhân khác và sự cố do vận chuyển vật liệu hạt nhân.

c) Khi đề nghị cấp giấy phép vận hành thử cơ sở hạt nhân, chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải cung cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ tài liệu sau để chứng minh khả năng bảo đảm tài chính để bồi thường thiệt hại hạt nhân: Hợp đồng bảo hiểm hoặc phương án bảo đảm tài chính khác, hoặc cả hai tài liệu này.

Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và phê duyệt điều kiện bảo đảm tài chính để bồi thường thiệt hại hạt nhân trong quá trình thẩm định đề nghị cấp giấy phép vận hành thử cơ sở hạt nhân.

d) Trường hợp thiệt hại thực tế vượt quá mức bồi thường thiệt hại mà chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm b khoản này, hoặc khi chủ đầu tư, tổ chức vận hành, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức bảo đảm tài chính khác không đủ khả năng thanh toán phần nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình, Nhà nước bảo đảm chi trả phần còn thiếu để bảo đảm tổng mức bồi thường đối với mỗi sự cố hạt nhân không vượt quá 300 triệu SDR.

2. Bảo hiểm bồi thường thiệt hại hạt nhân

a) Chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân có trách nhiệm mua bảo hiểm bồi thường thiệt hại hạt nhân hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm tài chính khác đến mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo hiểm này tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải luôn duy trì và bảo đảm an toàn tài chính, khả năng thanh toán theo quy định tại Điều 109 và Điều 110 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

b) Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm trên cơ sở bằng chứng chứng minh doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài đứng đầu nhận tái bảo hiểm xác nhận tái bảo hiểm theo đúng quy tắc, điều khoản và mức khấu trừ bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho bên mua bảo hiểm.

Doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài đứng đầu nhận tái bảo hiểm và doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm từ 10% tổng mức trách nhiệm của mỗi hợp đồng tái bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 106. Điều khoản chuyển tiếp

Quy định về một số trường hợp chuyển tiếp:

1. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn ghi trong giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ, chứng chỉ hành nghề. Chứng chỉ nhân viên bức xạ hoặc chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có hiệu lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp không quy định thời hạn trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì có hiệu lực 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Chứng chỉ nhân viên bức xạ mà đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa được cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ thì hồ sơ tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ, phân nhóm nguồn phóng xạ, miễn trừ khai báo, cấp giấy phép, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc trong xạ trị và thiết bị X-quang trong y tế tiếp tục được áp dụng cho đến khi có văn bản thay thế.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 107. Hiệu lực thi hành

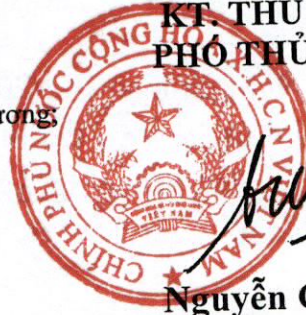
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Trường hợp các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
4. Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
5. Các Điều 45, Điều 46, Điều 47 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
6. Điều kiện nhân lực có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về vật lý y khoa hoặc được công nhận, xác nhận trình độ tương đương quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 25 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2031.
7. Điều kiện về có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ, được quản lý phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000 quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định này:
 - a) Tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực phải xây dựng và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2029;
 - b) Tổ chức được cấp giấy đăng ký hoạt động đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực phải xây dựng và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21000 trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm được cấp giấy đăng ký.

Điều 108. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 70



**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Chí Dũng